

Số: /KH-THPTVMĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027

A. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

Căn cứ Quyết định số 2308/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2026 – 2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 5208/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026 – 2027;

Căn cứ Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập trường THPT Võ Minh Đức;

Căn cứ Quyết định số 5067/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm

học 2026 – 2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 8585/SGDDĐT-GDPT ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 – 2027;

Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-THPTVMD ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Trường THPT Võ Minh Đức về Kế hoạch chiến lược phát triển Trường THPT Võ Minh Đức giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn 2045;

Căn cứ tình hình thực tế về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và điều kiện cơ sở vật chất của Trường THPT Võ Minh Đức năm học 2026 – 2027;

Chủ đề của ngành Giáo dục năm học 2026 – 2027:

“Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất”

Khẩu hiệu:

“Phát huy truyền thống - Đổi mới tư duy - Phát triển bền vững”

B. NỘI DUNG

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Chủ trương, chính sách đổi mới đồng bộ: Ngành Giáo dục và Đào tạo tiếp tục triển khai mạnh mẽ Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tạo hành lang pháp lý vững chắc và nguồn lực thuận lợi cho các cơ sở giáo dục phát triển.

Chuyển đổi số và công nghệ giáo dục phát triển vượt bậc: Sự bùng nổ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đặc biệt là công nghệ số và Trí tuệ nhân tạo (AI), tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường hiện đại hóa công tác quản trị, xây dựng kho học liệu số dùng chung, đổi mới phương pháp dạy học và phát triển mô hình trường học thông minh, thư viện số.

Nhu cầu xã hội về giáo dục chất lượng cao: Xã hội, cha mẹ học sinh và người học ngày càng quan tâm, kỳ vọng vào môi trường giáo dục toàn diện, tiên tiến, nơi học sinh không chỉ được trang bị kiến thức vững vàng mà còn được rèn luyện kỹ năng sống, năng lực ngoại ngữ, tư duy hội nhập và các phẩm chất công dân toàn cầu.

1.2. Thách thức

Yêu cầu nâng cao chất lượng thực chất và chiều sâu Chương trình GDPT 2018: Chương trình GDPT 2018 đã đi vào giai đoạn vận hành ổn định, đòi hỏi nhà trường phải chuyển mạnh từ việc làm quen sang đổi mới thực chất phương pháp dạy học, đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá theo định hướng phát

triển phẩm chất, năng lực; khắc phục bệnh thành tích và áp lực thi cử theo tinh thần *"Dạy thật, học thật, kết quả thật"*.

Áp lực thích ứng với chuyển đổi số toàn diện và quản trị dữ liệu: Việc triển khai quản lý học bạ số, liên thông cơ sở dữ liệu ngành, tích hợp Khung năng lực số, giáo dục STEM/STEAM và ứng dụng AI trong giảng dạy đặt ra yêu cầu rất cao về hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin mạng và kỹ năng ứng dụng công nghệ của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Yêu cầu phát triển năng lực đội ngũ nhà giáo: Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên phải không ngừng tự học, nâng cao năng lực sư phạm, phương pháp giáo dục hiện đại, năng lực số, ngoại ngữ và kỹ năng tư vấn tâm lý học đường, đáp ứng chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông và Điều lệ trường học hiện hành.

Áp lực xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc: Đảm bảo sự công bằng trong tiếp cận giáo dục, chăm lo cho đối tượng học sinh hòa nhập; quản lý và định hướng học sinh trước các tác động tiêu cực của không gian mạng; đồng thời giải quyết hài hòa giữa yêu cầu giám tải áp lực hành chính cho giáo viên với việc nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

Sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo: Nhà trường luôn nhận được sự định hướng chuyên môn kịp thời từ Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh; sự lãnh đạo trực tiếp của Chi ủy, sự phối hợp và hỗ trợ tích cực của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và các ban ngành, đoàn thể địa phương.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên vững vàng, tâm huyết: 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn đào tạo, tỷ lệ trên chuẩn cao; có tinh thần trách nhiệm, đạo đức nhà giáo mẫu mực, yêu nghề và gắn bó với đơn vị. Phần lớn thầy cô chủ động đổi mới phương pháp dạy học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, bước đầu làm chủ các nền tảng số và công cụ AI phục vụ giảng dạy, kiểm tra đánh giá theo Chương trình GDPT 2018.

Tập thể lãnh đạo đoàn kết, quản trị dân chủ – minh bạch: Ban Giám hiệu thống nhất cao trong định hướng phát triển; thực hiện nghiêm túc Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; phân cấp, phân quyền rõ ràng gắn với trách nhiệm của từng tổ chuyên môn. Các tổ chức đoàn thể (Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên) phối hợp chặt chẽ, tạo động lực thi đua sôi nổi trong toàn trường.

Chất lượng giáo dục và kỷ cương học đường được giữ vững: Nhà trường chú trọng xây dựng nền nếp, kỷ cương, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và tư vấn tâm lý học đường cho học sinh; tạo dựng môi trường sư phạm thân thiện, an toàn, hướng đến mô hình *"Trường học xanh, lớp học mở"*, *"Trường học Hạnh phúc"*, nhận được sự tin tưởng cao từ cha mẹ học sinh và xã hội.

Phối hợp giáo dục và xã hội hóa hiệu quả: Mối quan hệ giữa Nhà trường – Gia đình – Xã hội được duy trì khăng khít. Ban đại diện Cha mẹ học sinh, Hội

Khuyến học và các thể hệ cựu học sinh luôn đồng hành, hỗ trợ tích cực về cả nguồn lực vật chất lẫn tinh thần cho các hoạt động giáo dục, phong trào học sinh giỏi và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

2.2. Điểm hạn chế

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa thực sự đồng bộ:

Mặc dù cơ bản đáp ứng việc dạy học 2 buổi/ngày, nhưng hệ thống phòng học bộ môn, phòng thực hành thí nghiệm và trang thiết bị chuyên dùng chưa đồng bộ theo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mới (*Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT*).

Thư viện số và phòng học thông minh đang trong giai đoạn tiếp tục nâng cấp; khu vực sân bãi rèn luyện thể dục thể thao, quốc phòng an ninh còn thiếu mái che/bóng mát, ảnh hưởng nhất định đến các hoạt động giáo dục ngoài trời khi thời tiết bất lợi.

Năng lực chuyển đổi số và đổi mới phương pháp chưa đồng đều:

Một bộ phận nhỏ giáo viên còn lúng túng trong việc số hóa hồ sơ chuyên môn, tích hợp Khung năng lực số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) vào từng bài dạy; kỹ năng ngoại ngữ và khả năng tiếp cận các phương pháp giáo dục tiên tiến chưa đồng đều giữa các bộ môn.

Động cơ học tập và ý thức tự học của một số học sinh còn hạn chế:

Một số ít học sinh chưa xác định rõ mục tiêu học tập, phương pháp tự học và kỹ năng sử dụng mạng xã hội lành mạnh còn hạn chế, dẫn đến kết quả rèn luyện và học tập chưa tương xứng với tiềm năng.

Nguồn lực đầu tư công trình lớn còn phụ thuộc:

Các dự án cải tạo, nâng cấp không gian giáo dục truyền thống, khu sinh hoạt câu lạc bộ và chuyển đổi số quy mô lớn đòi hỏi nguồn kinh phí đáng kể, vẫn phụ thuộc vào lộ trình phân bổ ngân sách và tiến độ vận động nguồn lực xã hội hóa hợp pháp.

3. Kết quả năm học 2025 – 2026

3.1. Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh

Hạnh kiểm (Rèn luyện): Đạt kết quả xuất sắc với 98,82% học sinh xếp loại Tốt và 1,12% xếp loại Khá.

Học lực (Học tập): 29,12% học sinh đạt loại Tốt và 62,10% đạt loại Khá.

Danh hiệu: Toàn trường có 35 học sinh Xuất sắc, 509 học sinh Giỏi và 1160 học sinh Khá.

Thi Tốt nghiệp THPT 2026: Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp đạt 100%. Điểm trung bình các môn hầu hết đều cao hơn mức trung bình của Thành phố và cả nước, đặc biệt có học sinh đạt điểm 10 tuyệt đối môn Toán.

3.2. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và các hội thi

Nhà trường đã đạt được nhiều thành tích ấn tượng trong các kỳ thi cấp Thành phố và các hội thi phong trào:

Đạt 11 giải (02 Nhì, 09 Ba) kỳ thi Học sinh giỏi lớp 12 cấp Thành phố.

Đạt 19 giải (03 Nhì, 16 Ba) kỳ thi Học sinh giỏi Olympic lớp 10, 11 cấp Thành phố.

Đạt 03 giải (01 Nhì, 02 Ba) thi giải Toán bằng máy tính cầm tay cấp Thành phố.

Đạt 03 giải Ba cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Thành phố.

Đạt 01 Huy chương Bạc tại Hội thi thể dục thể thao cấp Thành phố.

Đạt các giải Ba trong cuộc thi Sáng tác ảnh tuổi xanh và An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai.

3.3. Đội ngũ giáo viên và chuyên môn

Phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm diễn ra sôi nổi với 45 sáng kiến viết mới, trong đó 35 sáng kiến đạt cấp cơ sở, có 2 sáng kiến được đề nghị cấp thành phố.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên ghi nhận trên 35 đồng chí đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, 22 Giáo viên dạy giỏi và 02 Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường.

Đạt 02 giải (01 Nhì, 01 Ba) trong cuộc thi thiết kế theo chủ đề dạy học STEM / STEAM.

3.4. Hoạt động phong trào và trải nghiệm

Tổ chức đa dạng các hoạt động ngoại khóa, hội trại, cắm trại, tham quan dã ngoại và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh khối 10, 11 và 12.

Học sinh tích cực tham gia các hội thi thiết thực như: Kỹ năng lái xe an toàn, KHKT, STEM, STARTUP, văn hay chữ tốt,....

Tổ chức thành công đêm nhạc mừng Đảng mừng xuân, vừa tạo sân chơi giao lưu nghệ thuật, vừa gây quỹ học bổng hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Thành lập và duy trì hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ học thuật, thể thao và đội thanh niên tình nguyện.

4. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

4.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2026 – 2027

Quy mô số lớp:

Khối lớp	Số lớp	Sĩ số học sinh
10	18	661
11	14	615
12	14	588

Tổng	46	1864
------	----	------

Số liệu về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

	Nhân sự	Số lượng	Nữ	Trình độ đào tạo	
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn
Chính quyền	Hiệu trưởng	1			1
	Phó hiệu trưởng	2	1		2
	Giáo viên	84	67	50	34
	Nhân viên	13	8	12	
	Tổng cộng	100			
Đảng, Đoàn thể	Công đoàn viên	100	76	43	37
	Đảng viên	41			
	Đoàn viên (GV- NV)	16	10	12	4
	Công chức, viên chức	96			

Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng:

Môn học	Số lượng	Nữ	Trình độ đào tạo	
			Đạt chuẩn	Trên chuẩn
Toán	12	8	4	8
Vật lí	9	7	8	1
Hóa học	9	7	7	2
Sinh học	5	4	3	2
Ngữ văn	11	9	5	6
Lịch sử	6	3	3	3
Địa lí	6	5	4	2
Tiếng Anh	11	9	7	4
Giáo dục kinh tế và pháp luật	3	3	3	0
Tin học	5	4	2	3
Giáo dục thể chất	5	1	5	0
An ninh Quốc phòng	3	2	2	1
Công nghệ (CN)	1	1	0	1
Văn phòng	14	8	11	3

4.2. Định hướng chương trình dạy học

Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018:

Triển khai đầy đủ, nghiêm túc Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT; được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 và Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Tổ chức giảng dạy đồng bộ ở cả 3 khối lớp (10, 11, 12) theo bộ sách giáo khoa sử dụng thống nhất toàn quốc (Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2025 của Bộ GD&ĐT); bảo đảm tính khoa học, liên thông, linh hoạt và đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình.

Tổ chức hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày:

Thực hiện theo tinh thần Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 2174/SGDĐT-GDPT ngày 10/9/2025, Công văn số 5811/SGDĐT-KHTC ngày 16/12/2025 của Sở GD&ĐT TP.HCM; và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDPT năm học 2026 – 2027 tại Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ GD&ĐT và Công văn số 8585/SGDĐT-GDPT ngày 20/8/2026 của Sở GD&ĐT TP.HCM.

Phương án dạy học 2 buổi/ngày được xây dựng khoa học, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ nhà trường; ưu tiên sử dụng buổi 2 để: củng cố kiến thức, ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM, giáo dục nghệ thuật, rèn luyện thể chất (trong đó có nội dung dạy bơi an toàn cho học sinh khối 10 theo Quyết định số 2993/QĐ-BGDĐT); phát triển năng lực số và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Thực hiện cơ chế tài chính, thu – chi và xã hội hóa đúng quy định tại Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND của HĐND Thành phố, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch.

Triển khai các Đề án trọng điểm và đổi mới phương thức giáo dục:

Từng bước xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh trong nhà trường, thực hiện mục tiêu Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 – 2035, tầm nhìn đến năm 2045” (Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ).

Đẩy mạnh giáo dục năng lực số (Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT), ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học và quản trị gắn với Khung đạo đức AI quốc gia (Thông tư số 05/2026/TT-BKHCN); chủ động áp dụng linh hoạt mô hình “Lớp học số” (kết hợp trực tiếp và trực tuyến) khi cần thiết.

Triển khai mô hình “Trường học xanh, lớp học mở” và “Trường học hạnh phúc”, tạo điều kiện để cha mẹ học sinh cùng tham gia, đồng hành và giám sát chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức các Chương trình nhà trường và hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa:

Hệ thống Câu lạc bộ (CLB): Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các CLB học thuật và kỹ năng, thể thao, nghệ thuật gồm:

CLB MPIT Nhà Võ gồm các Tổ Toán – Lý Công Nghệ - Tin

CLB Xã hội đa chiều gồm các Tổ Sử - Địa KTPL – Văn

CLB Sparkling V Club của Tổ Tiếng Anh.

CLB Hóa – Sinh gồm các Tổ Hóa – Sinh

CLB TDTT – ANQP thuộc tổ GDTC – GDQPAN

CLB ngọn lửa xanh thuộc Tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

Tổ chức ngoại khóa cho học sinh các khối 10, 11, 12. Dự kiến:

Khối 10: Thứ 7 ngày 14/11/2026 – Chủ nhật 15/11/2026 (Dự kiến tổ chức tại Madagui)

Khối 11: thứ 7 ngày 21/11/2026 – Chủ nhật ngày 22/11/2026 (Dự kiến tổ chức tại Bảo Lộc)

Khối 12: thứ 6 ngày 15/01/2027 – Chủ nhật ngày 17/01/2027 (Dự kiến tổ chức tại Đà Lạt)

Dự kiến Tổ chức đăng cai Hội trại Cụm ngày 09/01/2027

Tổ chức lễ hội mừng Đảng – mừng Xuân: dự kiến thứ 2 ngày 01/02/2027

Tổ chức chào mừng ngày thành lập Đoàn 26/03: thứ 7 ngày 27/03/2027

Tổ chức hoạt động giáo dục STEM cùng với hoạt động của Võ Minh Đức Club Hub dự kiến học kỳ 1

4.3. Thực hiện khung chương trình môn học

Căn cứ và nguyên tắc xây dựng kế hoạch dạy học môn học:

Căn cứ Khung kế hoạch thời gian năm học 2026 – 2027 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh (Quyết định số 5067/QĐ-UBND) và hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT TP.HCM; nhà trường chỉ đạo các Tổ/Nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bám sát Chương trình GDPT 2018 (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT) và hướng dẫn sau rà soát, phát triển chương trình tại Công văn số 4405/BGDĐT-GDPT.

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch giáo dục của Tổ chuyên môn và kế hoạch giáo dục của giáo viên (theo khung hướng dẫn của Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH); bảo đảm thời lượng quy định theo chương trình môn học, đủ 35 tuần thực học (Học kỳ I: 18 tuần, Học kỳ II: 17 tuần); bố trí tiến độ khoa học, hợp lý giữa các tuần, học kỳ; tuyệt đối không cắt xén nội dung, thời lượng hoặc dồn ép tiến độ dạy học.

Đổi mới nội dung, phương pháp và tích hợp giáo dục:

Kế hoạch dạy học các môn học phải chú trọng cân đối hài hòa giữa trang bị kiến thức với thực hành, thí nghiệm, thảo luận, học tập theo dự án, trải nghiệm và vận dụng kiến thức giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Tích hợp thiết thực, phù hợp các nội dung giáo dục bắt buộc và liên môn vào kế hoạch bài dạy: quyền con người; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bình đẳng giới; chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa; bảo tồn văn hóa, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng – an ninh; bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và ứng phó biến đổi khí hậu; hướng dẫn học sinh học tập pháp luật an toàn giao thông trên nền tảng *Bình dân học vụ* số.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số, khai thác kho học liệu số dùng chung, tài nguyên giáo dục mở và sử dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) an toàn, có trách nhiệm, trung thực trong học tập (theo Thông tư số 05/2026/TT-BKHCN).

Phân hóa đối tượng và củng cố kiến thức theo kết quả thi Tốt nghiệp THPT 2026:

Kế hoạch dạy học môn học chú trọng rà soát, củng cố và bổ sung những mảng kiến thức, kỹ năng học sinh còn hạn chế dựa trên kết quả phân tích, rút kinh nghiệm sau Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

Thiết kế tiến độ và kế hoạch bài dạy theo hướng phân hóa đối tượng: kịp thời hỗ trợ, phụ đạo học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt ngay trong quá trình học tập; đồng thời tạo điều kiện mở rộng, nâng cao năng lực cho học sinh có năng khiếu, học sinh giỏi.

Đối với môn Giáo dục thể chất: Bố trí sân bãi, nội dung thể thao tự chọn khoa học, phù hợp thể lực học sinh; tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh khối 10 (theo Quyết định số 2993/QĐ-BGDĐT);

Quy định khung thời gian năm học 2026 – 2027 (theo Quyết định số 5067/QĐ-UBND và Quyết định số 2308/QĐ-BGDĐT):

Ngày tựu trường: Ngày 24/8/2026 (Riêng học sinh đầu cấp Lớp 10 và cuối cấp Lớp 12 tựu trường ngày 17/8/2026).

Ngày khai giảng: Ngày 05/9/2026.

Học kỳ I: Bắt đầu từ ngày 01/9/2026 đến trước ngày 18/01/2027 (bảo đảm 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho hoạt động giáo dục khác).

Kiểm tra giữa kỳ I (dự kiến): Tuần 10 (từ 02/11/2026 đến 14/11/2026).

Kiểm tra cuối kỳ I (dự kiến): Tuần 17 (từ 21/12/2026 đến 26/12/2026).

Học kỳ II: Bắt đầu từ ngày 11/01/2027 đến trước ngày 31/5/2027 (bảo đảm 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho hoạt động giáo dục khác).

Kiểm tra giữa kỳ II (dự kiến): Tuần 27 (từ 22/3/2027 đến 27/3/2027).

Kiểm tra cuối kỳ II (dự kiến): Tuần 31 – Tuần 32 (từ 19/4/2027 đến 01/5/2027).

Hoàn thành chương trình và kết thúc năm học: Trước ngày 31/5/2027.

Thời gian nghỉ Tết Nguyên đán: Thực hiện theo văn bản thông báo và quyết định chính thức của Giám đốc Sở GD&ĐT TP.HCM.

Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027: Dự kiến diễn ra trong các ngày 11 và 12 tháng 6 năm 2027 theo quy định của Bộ GD&ĐT.

II. TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Tổ chức dạy học nội dung các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn, chuyên đề học tập của Chương trình GDPT hiện hành

1.1. Triển khai tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục:

Cơ sở pháp lý thực hiện chương trình và sách giáo khoa:

Triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 và Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; cùng hướng dẫn tại Công văn số 4405/BGDĐT-GDPT ngày 13/7/2026 của Bộ GD&ĐT về thực hiện CTGDPT 2018 sau rà soát và phát triển chương trình.

Chương trình GDPT 2018 được thực hiện đồng bộ ở cả 3 khối lớp 10, 11, 12 và sử dụng bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc theo Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm cung ứng đầy đủ sách giáo khoa, học liệu, tài liệu giáo dục địa phương trước thềm năm học mới, thực hiện tốt chính sách hỗ trợ sách giáo khoa theo Nghị định số 271/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

Cơ cấu môn học và hoạt động giáo dục cấp Trung học phổ thông:

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Ngoại ngữ 1	105
	Lịch sử	52
	Giáo dục thể chất	70
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35
Môn học lựa chọn	Địa lí	70
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70
	Vật lí	70
	Hoá học	70

	Sinh học	70
	Công nghệ	70
	Tin học	70
Chuyên đề học tập lựa chọn (8 cụm chuyên đề)		105
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105
Nội dung giáo dục của địa phương		35
Môn học tự chọn (<i>không thực hiện</i>)		
Tổng số tiết học/năm học		997
Số tiết học trung bình/tuần		28,5

Nhà trường xây dựng các nhóm tổ hợp môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập khoa học, công khai, vừa đáp ứng tối đa nhu cầu của học sinh, vừa phù hợp với điều kiện thực tế về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của đơn vị; chủ động áp dụng mô hình *Lớp học số* liên lớp/liên trường khi cần thiết.

Công tác tư vấn và giải quyết chuyển đổi môn học lựa chọn:

Tư vấn tuyển sinh và xếp lớp đầu cấp (Khối 10): Tổ chức tư vấn kỹ lưỡng, cung cấp thông tin đầy đủ, minh bạch về các tổ hợp môn học, định hướng nghề nghiệp, yêu cầu của Kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2027 và xét tuyển Đại học – Cao đẳng cho học sinh và cha mẹ học sinh trước khi đăng ký; tuyệt đối không để học sinh lựa chọn theo cảm tính hoặc do nhà trường áp đặt.

Xử lý chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề: Thực hiện đúng quy định tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2025 của Bộ GD&ĐT. Khi học sinh có nguyện vọng chuyển đổi môn học lựa chọn hoặc cụm chuyên đề học tập, nhà trường có trách nhiệm hướng dẫn quy trình, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, bổ sung kiến thức – kỹ năng, tổ chức kiểm tra, đánh giá và công nhận kết quả học tập, bảo đảm quyền lợi học tập và định hướng phát triển lâu dài của học sinh.

Tổ chức thực hiện phương án lựa chọn môn học và cơ cấu lớp:

Năm học 2026 – 2027, Trường THPT Võ Minh Đức tổ chức thực hiện chương trình dạy học và hoạt động giáo dục hướng đến mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, gắn liền với định hướng nghề nghiệp, chuẩn bị kiến thức – kỹ năng cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT và các lộ trình học tập tiếp theo. Các lớp học được tổ chức ổn định theo nhóm tổ hợp môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập.

Xây dựng và công khai phương án tổ hợp môn:

Căn cứ điều kiện thực tế về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, phòng học bộ

môn và thiết bị dạy học hiện có, nhà trường sớm xây dựng phương án tổ hợp môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập đối với khối 10.

Công khai rộng rãi, minh bạch phương án trên website, fanpage nhà trường và phổ biến đến các trường THCS thuộc địa bàn tuyển sinh ngay sau khi có kế hoạch tuyển sinh lớp 10 của Sở GD&ĐT.

Tổ chức tư vấn hướng nghiệp và lựa chọn môn học cho học sinh khối 10:

Tổ chức các buổi tư vấn chuyên sâu cho học sinh và cha mẹ học sinh trước khi đăng ký chính thức; cung cấp đầy đủ thông tin về cơ cấu môn học, cụm chuyên đề, điều kiện tổ chức của nhà trường, định hướng ngành nghề đào tạo, nhu cầu thị trường lao động (theo Thông tư số 16/2026/TT-BGDĐT và Kế hoạch số 414/KH-UBND của UBND Thành phố).

Làm rõ mối liên hệ giữa các tổ hợp môn học với cấu trúc Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027 và phương thức tuyển sinh của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

Tuyệt đối không để học sinh lựa chọn môn học theo cảm tính, thiếu thông tin hoặc do nhà trường áp đặt cơ học.

Tổ chức dạy học phân hóa sâu và giải quyết chuyển đổi môn học lựa chọn:

Tổ chức các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phân hóa sâu, đáp ứng năng lực, sở trường và định hướng cá nhân của từng nhóm đối tượng học sinh.

Giải quyết trường hợp học sinh có nhu cầu chuyển đổi môn học lựa chọn / cụm chuyên đề: Thực hiện đúng quy định tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2025 của Bộ GD&ĐT. Nhà trường xây dựng quy trình tiếp nhận, xét duyệt đơn, phân công giáo viên bộ môn hướng dẫn học sinh tự học, bổ sung kiến thức – kỹ năng, tổ chức kiểm tra, đánh giá và công nhận kết quả học tập, bảo đảm quyền lợi học tập liên tục của học sinh.

(Cơ cấu số lớp theo tổ hợp môn theo Phụ lục I đính kèm)

Quy trình thực hiện:

Bước 1: Xây dựng, công khai phương án tổ hợp môn và chuẩn bị điều kiện dạy học

Căn cứ điều kiện đội ngũ giáo viên, phòng học bộ môn, trang thiết bị dạy học hiện có và chỉ tiêu tuyển sinh 10 được giao, nhà trường xây dựng phương án dự kiến cơ cấu lớp, các nhóm tổ hợp môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập.

Công khai thông tin phương án tổ hợp môn trên cổng thông tin điện tử (website), fanpage và bảng tin nhà trường; đồng thời gửi văn bản thông tin đến các trường THCS trên địa bàn tuyển sinh để học sinh và cha mẹ học sinh chủ động tìm hiểu trước.

Rà soát, chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, phòng máy, học liệu số và hạ tầng kết nối phục vụ công tác tuyển sinh trực tuyến.

Bước 2: Tiếp nhận dữ liệu trúng tuyển và tổ chức tư vấn định hướng lựa chọn môn học

Tiếp nhận danh sách học sinh trúng tuyển lớp 10 từ hệ thống tuyển sinh trực tuyến của Sở GD&ĐT TP.HCM (đồng bộ dữ liệu định danh cá nhân, không yêu cầu phụ huynh nộp lại các giấy tờ đã có trên hệ thống).

Tổ chức các phiên tư vấn trực tiếp kết hợp trực tuyến dành cho cha mẹ học sinh và học sinh trúng tuyển: phổ biến chi tiết về mục tiêu chương trình, đặc điểm các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề; phân tích yêu cầu định hướng nghề nghiệp, cấu trúc Kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2027 và phương thức tuyển sinh của các trường đại học, cao đẳng.

Bước 3: Tổ chức đăng ký trực tuyến theo thứ tự nguyện vọng

Triển khai công đăng ký trực tuyến trên hệ thống quản lý của trường; hướng dẫn học sinh đăng ký các tổ hợp môn theo thứ tự ưu tiên (Nguyên vọng 1, Nguyên vọng 2, Nguyên vọng 3,...).

Đặt thời hạn đăng ký rõ ràng, bố trí bộ phận hỗ trợ kỹ thuật và giáo viên tư vấn trực tiếp tại trường để hỗ trợ những trường hợp học sinh, phụ huynh gặp khó khăn về thiết bị hoặc thao tác trực tuyến.

Bước 4: Rà soát, tổng hợp, xét duyệt và điều chỉnh nguyện vọng

Hội đồng tuyển sinh nhà trường tiến hành tổng hợp dữ liệu đăng ký của học sinh; nguyên tắc xét lớp bảo đảm công khai, minh bạch, căn cứ vào thứ tự nguyện vọng đăng ký, kết quả thi tuyển sinh 10 / học tập cấp THCS và chỉ tiêu biên chế của từng tổ hợp môn.

Đối với các tổ hợp môn vượt quá chỉ tiêu tiếp nhận hoặc không đủ số lượng học sinh để mở lớp: Ban tư vấn nhà trường trực tiếp liên hệ, trao đổi với cha mẹ học sinh và học sinh để tư vấn, chuyển đổi sang nguyện vọng tiếp theo phù hợp; ghi nhận sự thống nhất, đồng thuận bằng văn bản của phụ huynh.

Bước 5: Chốt phương án, công bố danh sách xếp lớp và chuẩn bị tựu trường

Hiệu trưởng ban hành Quyết định phê duyệt danh sách biên chế các lớp 10, phân công giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn trước ngày 31/7/2026.

Niêm yết công khai danh sách xếp lớp trên website và tại trường; gửi thông báo trực tuyến đến phụ huynh, học sinh về danh mục sách giáo khoa dùng chung (theo Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT), tài liệu học tập, nội quy và chuẩn bị các điều kiện để học sinh tựu trường vào ngày 17/8/2026 theo đúng Khung thời gian năm học của UBND Thành phố (Quyết định số 5067/QĐ-UBND).

Bước 6: Tiếp nhận và giải quyết chuyển đổi môn học lựa chọn (nếu có phát sinh)

Trường hợp học sinh có nhu cầu chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập trong năm học: Thực hiện tiếp nhận và xử lý đơn theo đúng quy định tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2025 của Bộ GD&ĐT vào các mốc thời gian quy định (cuối học kỳ I hoặc sau khi kết thúc năm học).

Phân công tổ chuyên môn lập kế hoạch bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh tự học bổ sung kiến thức – kỹ năng, tổ chức kiểm tra, đánh giá và công nhận kết quả học tập theo quy định.

1.2. Công tác đổi mới quản lý giáo dục:

a. Đổi mới sinh hoạt Tổ chuyên môn và Cụm chuyên môn, nâng cao chất lượng giảng dạy:

Quản triệt chỉ đạo chuyên môn và nâng cao trách nhiệm đội ngũ:

Tổ chức quán triệt đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, chỉ thị, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2026 – 2027 của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT TP.HCM đến 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của từng cá nhân và tổ chuyên môn trong việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT) và thực hiện Điều lệ trường phổ thông mới (Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ GD&ĐT).

Đổi mới nền nếp, quy trình sinh hoạt Tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học:

Duy trì nền nếp sinh hoạt chuyên môn định kỳ ít nhất 01 lần trong 02 tuần (theo đúng Điều lệ trường phổ thông); bố trí thời gian linh hoạt, hợp lý để giáo viên họp tổ và nhóm bộ môn.

Chuyển trọng tâm sinh hoạt chuyên môn từ hành chính sang sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học (Lesson Study); tập trung phân tích hoạt động học của học sinh, tháo gỡ khó khăn thực tế trong quá trình giảng dạy bộ sách giáo khoa dùng chung (Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT).

Biên bản sinh hoạt tổ chuyên môn được ghi nhận cụ thể, tập trung vào sản phẩm chuyên môn đạt được: giải quyết nội dung kiến thức khó, thống nhất phương pháp dạy học tích cực, xây dựng ma trận – bản đặc tả đề kiểm tra, ngân hàng câu hỏi đánh giá theo chuẩn đầu ra của chương trình.

Nội dung trọng tâm trong đổi mới chuyên môn và bồi dưỡng thường xuyên:

Đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường dạy học tích hợp liên môn, giáo dục STEM/STEAM, hướng dẫn học sinh phương pháp tự học và nghiên cứu khoa học.

Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực, hạn chế tối đa yêu cầu ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng; tăng cường đánh giá qua bài thực hành, hồ sơ học tập, dự án học tập.

Phân tích, rút kinh nghiệm sâu sắc từ kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 để xây dựng các chuyên đề ôn tập, phân hóa nội dung dạy học cho học sinh khối 12 bám sát định dạng cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT mới.

Ứng dụng chuyển đổi số và Trí tuệ nhân tạo (AI): Khuyến khích giáo viên khai thác công cụ AI trong soạn giảng, xây dựng học liệu số, sắp xếp thời khóa biểu và hỗ trợ dạy học gắn với Khung đạo đức AI quốc gia (Thông tư số

05/2026/TT-BKHCN); tích cực đóng góp bài giảng điện tử vào kho học liệu số dùng chung của trường và của Ngành.

Đẩy mạnh hoạt động sinh hoạt Cụm chuyên môn (quy định mới bắt buộc):

Thực hiện nghiêm túc hướng dẫn tại Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ GD&ĐT và Công văn số 6945/SGDĐT-GDPT ngày 15/7/2026 của Sở GD&ĐT TP.HCM về tổ chức sinh hoạt cụm chuyên môn.

Bảo đảm trong mỗi học kỳ, các tổ chuyên môn tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn ít nhất 02 lần; chủ động đăng cai, phối hợp tổ chức các chuyên đề, thao giảng cấp cụm, cấp thành phố; chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, nguồn học liệu mở và giải quyết các vấn đề chuyên môn khó giữa các trường trong cụm.

Xây dựng và quản lý kế hoạch giáo dục:

Tổ chuyên môn và từng giáo viên xây dựng Kế hoạch dạy học môn học, Kế hoạch giáo dục cá nhân bám sát khung hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH; bảo đảm tính khoa học, linh hoạt, khả thi.

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ chuyên môn (giáo án điện tử, sổ điểm điện tử, kế hoạch bài dạy trên hệ thống LMS/Drive); thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất để giáo viên tập trung nâng cao chất lượng giờ dạy.

b. Đổi mới công tác quản lý dạy học

Quản lý kế hoạch dạy học bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình:

Căn cứ yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của Chương trình GDPT 2018 (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT), nhà trường chủ động chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của đơn vị.

Tăng cường thiết kế các chủ đề dạy học tích hợp, liên môn; cân đối thời lượng hợp lý giữa lý thuyết với thực hành, thí nghiệm, luyện tập, nghiên cứu khoa học và vận dụng kiến thức giải quyết các vấn đề thực tiễn; tuyệt đối không cắt xén nội dung, thời lượng hoặc dồn ép chương trình.

Tổ chức Nội dung giáo dục địa phương và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

Nội dung giáo dục địa phương: Xây dựng kế hoạch dạy học theo từng chủ đề gắn với thực tiễn lịch sử, văn hóa, kinh tế – xã hội và môi trường của TP.HCM; phân công giáo viên các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDKT&PL đảm nhận giảng dạy phù hợp chuyên môn đào tạo; kết hợp học lý thuyết với tham quan, trải nghiệm thực tế tại các “địa chỉ đỏ”, bảo tàng, di tích lịch sử trên địa bàn nhằm giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc và trách nhiệm công dân.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện đúng mục tiêu chương trình, gắn với tư vấn lựa chọn môn học, định hướng ngành nghề đào tạo và thị trường lao động (theo Thông tư số 16/2026/TT-BGDĐT và Kế hoạch số 414/KH-UBND của UBND Thành phố). Các hoạt động ngoài nhà trường phải có kế hoạch

chi tiết, phương án bảo đảm an toàn tuyệt đối, nội dung giáo dục rõ ràng, tránh hình thức và không làm phát sinh chi phí không cần thiết.

Thực hiện nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật:

Triển khai công tác giáo dục hòa nhập theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT và Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT; Kế hoạch thực hiện Quyết định số 403/QĐ-TTg và Quyết định số 2056/QĐ-BGDĐT.

Xây dựng và thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân cho từng học sinh khuyết tật; điều chỉnh nội dung học tập, phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với dạng tật và khả năng của học sinh.

Đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập không thuộc đối tượng miễn thi tốt nghiệp THPT, thực hiện kiểm tra, đánh giá đúng quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, Quy chế thi tốt nghiệp THPT (Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT sửa đổi bởi Thông tư số 13/2026/TT-BGDĐT) và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT để bảo đảm điều kiện xét tốt nghiệp cho học sinh.

Đẩy mạnh Chuyển đổi số, Khung năng lực số, Đạo đức Trí tuệ nhân tạo (AI) và mô hình "Trường học số":

Triển khai Khung năng lực số cho người học theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT và hướng dẫn tại Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT.

Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản trị nhà trường (phân công chuyên môn, sắp xếp thời khóa biểu, quản lý cơ sở vật chất, nhận diện sớm học sinh cần hỗ trợ) và hỗ trợ dạy học; hướng dẫn học sinh sử dụng AI an toàn, có trách nhiệm, trung thực, phòng ngừa gian lận học thuật, không lạm dụng AI thay thế tự học theo Khung đạo đức trí tuệ nhân tạo quốc gia (Thông tư số 05/2026/TT-BKHCN ngày 10/3/2026).

Phấn đấu hoàn thiện các tiêu chí xây dựng “Trường học số” theo Quyết định số 4418/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND TP.HCM và Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại TP.HCM giai đoạn 2021 – 2030” (Quyết định số 3249/QĐ-UBND).

Khai thác hiệu quả hệ thống quản lý học tập (LMS), kho học liệu số, ngân hàng bài giảng số và tài nguyên giáo dục mở dùng chung để mở rộng không gian, thời gian học tập, hỗ trợ học sinh tự học, tự nghiên cứu; sẵn sàng áp dụng mô hình *Lớp học số* (kết hợp trực tiếp và trực tuyến theo Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT) khi có yêu cầu.

Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM và triển khai Đề án Ngoại ngữ:

Thực hiện giáo dục STEM/STEAM và nghiên cứu khoa học kỹ thuật theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH; gắn bài học STEM với phát triển năng lực số, tư duy thiết kế, giải quyết vấn đề thực tiễn; không tổ chức theo phong trào, hình thức, nặng sản phẩm trình diễn hoặc gây tốn kém kinh phí.

Chuẩn bị điều kiện thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 – 2035, tầm nhìn đến năm 2045” (Quyết định số 2371/QĐ-TTg), tạo môi trường giao tiếp và sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động của nhà trường.

Quản lý học liệu số, xuất bản phẩm tham khảo (Chống ép buộc mua tài liệu):

Quản lý chặt chẽ việc lựa chọn, sử dụng học liệu, tài liệu tham khảo theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT; bảo đảm tính thống nhất, chính xác, phù hợp với chương trình môn học.

Nghiêm cấm cán bộ quản lý, giáo viên lạm dụng vị trí công tác để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, gợi ý, vận động học sinh và cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm, tài liệu tham khảo dưới mọi hình thức.

Quản lý dạy thêm, học thêm và các khoản thu – chi:

Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 và Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; tăng cường kiểm tra, giám sát, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp dạy thêm, học thêm trái quy định hoặc ép buộc học thêm.

Nâng cao chất lượng dạy học chính khóa và dạy học buổi 2 để củng cố kiến thức, giảm áp lực học tập và giảm nhu cầu học thêm của học sinh; thực hiện các khoản thu, vận động tài trợ đúng quy định tại Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND của HĐND Thành phố, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, chống lạm thu.

Công tác thi đua và nhân rộng điển hình tiên tiến:

Tiếp tục phát động phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” gắn với xây dựng “Trường học hạnh phúc”, “Trường học xanh, lớp học mở”; đánh giá thi đua thực chất, không tạo áp lực thành tích đối với giáo viên và học sinh.

c. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Mục tiêu và nguyên tắc đánh giá học sinh:

Thực hiện đánh giá học sinh trung học phổ thông cho cả 3 khối lớp (10, 11, 12) theo đúng quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và hướng dẫn chuyên môn tại Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ GD&ĐT.

Kiểm tra, đánh giá bảo đảm tính khách quan, công bằng, chính xác, trung thực và vì sự tiến bộ của học sinh; kết hợp hài hòa, chặt chẽ giữa đánh giá thường xuyên (quá trình) và đánh giá định kỳ, giữa nhận xét và điểm số.

Nội dung kiểm tra, đánh giá bám sát yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của Chương trình GDPT 2018; hạn chế tối đa yêu cầu ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng hoặc làm bài theo khuôn mẫu; chú trọng đánh giá khả năng hiểu, tư

duy phản biện, kỹ năng thực hành và vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề thực tiễn.

Không sử dụng kết quả kiểm tra, khảo sát hoặc thi thử để xếp hạng, so sánh tạo áp lực thành tích đối với giáo viên và học sinh.

Đổi mới quy trình, hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá:

Xây dựng ma trận, bản đặc tả và đề kiểm tra: Tổ chuyên môn chịu trách nhiệm xây dựng ma trận, bản đặc tả đề kiểm tra, ngân hàng câu hỏi chuẩn hóa bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình môn học và định dạng cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT từ năm 2027.

Đa dạng hóa hình thức đánh giá thường xuyên: Thực hiện linh hoạt thông qua: hỏi – đáp trên lớp; hồ sơ học tập (portfolio), vở học tập; báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; bài thuyết trình cá nhân/nhóm (bài viết, slide trình chiếu, video clip sản phẩm); đánh giá qua dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, sản phẩm giáo dục STEM/STEAM. Tiêu chí đánh giá phải được công khai, phổ biến rõ ràng cho học sinh ngay khi giao nhiệm vụ.

Đổi mới đánh giá định kỳ (giữa kỳ và cuối kỳ): Được thực hiện thông qua bài kiểm tra viết (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành hoặc dự án học tập. Khi tổ chức đánh giá bằng bài thực hành hoặc dự án học tập, tổ chuyên môn phải xây dựng hướng dẫn chấm, tiêu chí đánh giá (rubrics) chi tiết, cụ thể và thông báo trước các yêu cầu để học sinh chủ động thực hiện.

Tích hợp đánh giá các nội dung giáo dục lồng ghép: bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, văn hóa ứng xử, đạo đức liêm chính và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đánh giá học sinh khuyết tật học hòa nhập: Thực hiện trên nguyên tắc đồng viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của học sinh; đánh giá theo Kế hoạch giáo dục cá nhân; chú trọng công tác kiểm tra, đánh giá đối với học sinh khuyết tật không thuộc diện miễn thi tốt nghiệp THPT theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT và Thông tư số 13/2026/TT-BGDĐT.

Hình thức đánh giá theo môn học:

Đánh giá bằng nhận xét: Áp dụng đối với các môn học/hoạt động giáo dục: Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương (và Âm nhạc, Mỹ thuật nếu có). Kết quả học tập được đánh giá theo 02 mức: Đạt hoặc Chưa đạt.

Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số: Áp dụng đối với các môn học còn lại (Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ 1, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học, Công nghệ). Điểm số đánh giá theo thang điểm 10; kết hợp ghi nhận xét định tính nhằm khích lệ, hướng dẫn học sinh khắc phục điểm yếu và phát huy thế mạnh.

Sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh dạy học:

Kết quả kiểm tra, đánh giá được giáo viên và tổ chuyên môn phân tích kịp thời để điều chỉnh phương pháp dạy học, phân hóa bài giảng; xây dựng kế hoạch

bồi dưỡng học sinh giỏi và lập danh sách phụ đạo, giúp đỡ học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt ngay trong học kỳ.

Quản lý Sổ điểm điện tử, Học bạ điện tử và Học bạ sổ:

Thực hiện nghiêm túc Quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống theo dõi, đánh giá học sinh và Học bạ sổ ngành GD&ĐT TP.HCM theo Quyết định số 1789/QĐ-SGDĐT ngày 14/6/2024 và Công văn số 4333/SGDĐT-VP ngày 12/5/2026 của Sở GD&ĐT TP.HCM.

Cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu kết quả học tập và rèn luyện của học sinh thường xuyên, liên tục theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống”; thực hiện kết nối, liên thông đồng bộ về Cơ sở dữ liệu Học bạ sổ của Bộ GD&ĐT và CSDL quốc gia về dân cư. Tuyệt đối không yêu cầu học sinh, cha mẹ học sinh cung cấp lại các thông tin, hồ sơ đã có trên hệ thống.

Giáo viên bộ môn trực tiếp nhập điểm, nhận xét trên phần mềm quản trị (VnEdu/Vietschool) đúng thời hạn quy định sau từng đợt kiểm tra. Khóa sổ điểm sau mỗi đợt; mọi trường hợp điều chỉnh hoặc bổ sung điểm số, nhận xét sau khi khóa sổ phải có đơn giải trình và được sự phê duyệt chính thức của Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.

Tiến hành kết xuất dữ liệu, kiểm tra đối soát, ký sổ sổ điểm điện tử và thực hiện ký duyệt Học bạ sổ cho 100% học sinh nhà trường đúng quy trình, thời hạn quy định.

d. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

Mục tiêu và nguyên tắc chỉ đạo đổi mới phương pháp:

Tiếp tục đổi mới, sử dụng linh hoạt và đa dạng các phương pháp dạy học hiện đại, bám sát yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của Chương trình GDPT 2018 (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT).

Chuyển mạnh từ việc truyền thụ kiến thức một chiều sang “dạy cách học, cách nghĩ”, khuyến khích tinh thần tự học, tự nghiên cứu, tư duy phản biện và năng lực sáng tạo của học sinh; tạo cơ sở vững chắc để học sinh liên tục cập nhật, làm mới tri thức và thích ứng với yêu cầu của xã hội số.

Thiết kế bài học bảo đảm tính phân hóa: kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt ngay trong tiết học; đồng thời giao nhiệm vụ mở rộng, nâng cao năng lực cho học sinh khá, giỏi.

Triển khai đồng bộ các phương pháp dạy học tích cực cấp THPT:

Tăng cường áp dụng các phương pháp và mô hình dạy học tiên tiến: dạy học giải quyết vấn đề, dạy học theo dự án (PBL), dạy học thực nghiệm/khám phá, mô hình lớp học đảo ngược (Flipped Classroom) và dạy học phân hóa.

Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM gắn với chuyên đổi số và đổi mới sáng tạo theo hướng dẫn tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH; hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức liên môn để nghiên cứu khoa học kỹ thuật, thiết kế sản phẩm giải quyết các vấn đề thực tiễn đời sống và địa phương.

Tổ chức dạy học các chủ đề tích hợp liên môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội; cân đối hợp lý thời lượng giữa lý thuyết và các giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận nhóm.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, học liệu mở và Trí tuệ nhân tạo (AI) có trách nhiệm:

Khai thác hiệu quả hệ thống quản lý học tập (LMS), kho học liệu số, ngân hàng bài giảng điện tử và tài nguyên giáo dục mở dùng chung để mở rộng không gian và thời gian tương tác học tập.

Hướng dẫn học sinh sử dụng các công cụ công nghệ và Trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ học tập một cách an toàn, có trách nhiệm, trung thực và tuân thủ Khung đạo đức trí tuệ nhân tạo quốc gia (Thông tư số 05/2026/TT-BKHCN); tuyệt đối phòng ngừa sao chép, gian lận học thuật hoặc lạm dụng AI thay thế trách nhiệm tự học, tự rèn luyện.

Đa dạng hóa hình thức và mở rộng không gian dạy học:

Khai thác tối đa công năng của các phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm (Vật lý, Hóa học, Sinh học), phòng máy tính, phòng thực hành STEM và thư viện trường học theo các tiêu chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT.

Mở rộng không gian học tập ra ngoài lớp học: tổ chức các tiết học thực địa, học tập gắn với di sản văn hóa, bảo tàng, “địa chỉ đỏ”, trung tâm nghiên cứu khoa học, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và môi trường tự nhiên tại TP.HCM và các địa bàn lân cận.

Yêu cầu đối với các hoạt động ngoài nhà trường: Phải xây dựng kế hoạch giáo dục chi tiết, xác định mục tiêu học tập rõ ràng, phương án bảo đảm an toàn tuyệt đối; bảo đảm tính thiết thực, tiết kiệm, tránh hình thức và không làm phát sinh chi phí không cần thiết hoặc tạo áp lực cho học sinh và cha mẹ học sinh.

Hướng dẫn phương pháp tự học và phát triển văn hóa đọc:

Các tổ chuyên môn xây dựng chuyên đề hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, kỹ năng tìm kiếm, chọn lọc, xử lý và đánh giá nguồn tài liệu trên không gian mạng.

Bố trí thời lượng phù hợp trong kế hoạch giáo dục để hướng dẫn học sinh đọc sách, tra cứu tài liệu chuyên khảo; phát huy mô hình thư viện số kết hợp thư viện truyền thống nhằm hình thành thói quen, văn hóa đọc và phương pháp tiếp cận khoa học cho học sinh.

Triển khai mô hình "Trường học xanh, lớp học mở":

Thực hiện mô hình “Lớp học mở” theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT TP.HCM; chủ động mời cha mẹ học sinh cùng tham dự một số tiết học, chuyên đề, hoạt động trải nghiệm và sinh hoạt câu lạc bộ để tăng cường sự gắn kết, chia sẻ và đồng hành giữa Nhà trường – Gia đình – Xã hội.

(Đính kèm Kế hoạch chuyển đổi số, thực hiện khung năng lực số, khai thác môi trường học tập do PHT Phạm Văn Tùng triển khai thực hiện)

1.3. Chuyển đổi số, xây dựng kho học liệu số, triển khai thực hiện khung năng lực số, kế hoạch khai thác môi trường học tập

Chuyển đổi số trong quản lý, quản trị dữ liệu và triển khai Học bạ số:

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về kỹ năng ứng dụng công nghệ số, sử dụng nền tảng số trong quản trị nhà trường và dạy học (hệ thống LMS, VnEdu/Vietschool, Microsoft Teams, Google Workspace for Education).

Thực hiện số hóa toàn diện hồ sơ quản lý chuyên môn (kế hoạch bài dạy, sổ điểm điện tử, giáo án điện tử, sổ theo dõi và đánh giá học sinh); giảm tối đa hồ sơ, thủ tục hành chính giấy tờ.

Triển khai đồng bộ Học bạ số cho 100% học sinh nhà trường theo Quyết định số 1789/QĐ-SGDĐT và Công văn số 4333/SGDĐT-VP; thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu về Cơ sở dữ liệu Học bạ số của Bộ GD&ĐT và CSDL quốc gia về dân cư theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống”.

Chuẩn hóa và cập nhật liên tục dữ liệu giáo dục, đội ngũ, cơ sở vật chất; đặc biệt là chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu sức khỏe, thể trạng học sinh (chiều cao, cân nặng, chỉ số BMI, khúc xạ mắt...) lên hệ thống CSDL ngành phục vụ Chương trình Sức khỏe học đường 2026 – 2035; bảo đảm tuyệt đối an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định.

Xây dựng, phát triển kho học liệu số và tài nguyên giáo dục mở:

Chỉ đạo các tổ chuyên môn số hóa 100% kế hoạch bài dạy; phát động phong trào xây dựng ngân hàng bài giảng số, bài giảng e-Learning, video bài giảng, video clip thí nghiệm mô phỏng và ngân hàng câu hỏi kiểm tra đánh giá theo chuẩn ma trận – bản đặc tả.

Tích hợp, sắp xếp khoa học nguồn học liệu số trên cổng thông tin/LMS của trường để giáo viên, học sinh khai thác thuận tiện; tích cực đóng góp bài giảng số chất lượng cao vào kho tài nguyên giáo dục mở dùng chung của ngành Giáo dục Thành phố.

Triển khai Khung năng lực số và Giáo dục Trí tuệ nhân tạo (AI) có trách nhiệm:

Thực hiện Khung năng lực số cho người học: Triển khai theo quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ GD&ĐT và Công văn số 2132/SGDĐT-GDPT của Sở GD&ĐT TP.HCM; tích hợp các tiêu chí năng lực số vào từng môn học và hoạt động giáo dục (năng lực tìm kiếm, đánh giá, xử lý thông tin; tư duy tính toán; sáng tạo nội dung số; bảo vệ an toàn số).

Ứng dụng và giáo dục đạo đức Trí tuệ nhân tạo (AI): Triển khai Đề án tích hợp giảng dạy và ứng dụng AI trong hệ thống giáo dục TP.HCM; ứng dụng AI hỗ trợ quản trị trường học (sắp xếp TKB, phân công chuyên môn, dự báo sớm và nhận diện học sinh cần hỗ trợ).

Hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ và công cụ AI an toàn, có trách nhiệm, trung thực theo Khung đạo đức trí tuệ nhân tạo quốc gia (Thông tư số 05/2026/TT-BKHCN ngày 10/3/2026); chủ động phòng ngừa gian lận học thuật, không lạm dụng AI thay thế tự học; tuyên truyền kỹ năng phòng chống bạo lực mạng, lừa đảo và bảo vệ quyền riêng tư trên môi trường số (theo Kế hoạch số 6237/KH-SGDĐT).

Khai thác môi trường học tập số và cơ sở vật chất hiện đại:

Nâng cấp và khai thác Thư viện trường học: Vận hành mô hình thư viện số kết hợp thư viện truyền thống theo đúng tiêu chuẩn tại Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT; kết nối công tra cứu sách trực tuyến, kho sách điện tử, tài liệu số phục vụ nhu cầu tự học, nghiên cứu của giáo viên và học sinh.

Phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm và phòng STEM: Khai thác tối đa công năng các phòng thí nghiệm (Vật lý, Hóa học, Sinh học) theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT (được sửa đổi bởi Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT); đưa vào vận hành hiệu quả phòng thực hành STEM/Robotics phục vụ các dự án liên môn và hoạt động của *Võ Minh Đức Club Hub*.

Không gian sinh thái vườn trường: Khai thác hiệu quả mô hình vườn trường trong dạy học thực hành môn Sinh học, Công nghệ nông nghiệp và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Triển khai mô hình "Lớp học số": Sẵn sàng phương án tổ chức dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến (theo Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT) để kết nối liên lớp, liên trường trong các giờ học chuyên đề hoặc sinh hoạt chuyên môn cụm.

Phân đầu thực hiện Bộ tiêu chuẩn "Trường học số":

Xây dựng kế hoạch và lộ trình phân đầu đạt các tiêu chí công nhận Trường học số trên địa bàn TP.HCM theo Quyết định số 4418/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND Thành phố gắn với Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2021 – 2030” (Quyết định số 3249/QĐ-UBND) và Đề án Tin học chuẩn quốc tế (Quyết định số 762/QĐ-UBND).

Cơ chế kiểm tra, đánh giá và khen thưởng:

Định kỳ kiểm tra, giám sát mức độ tham gia và hiệu quả ứng dụng học liệu số, hệ thống LMS của từng tổ bộ môn và giáo viên; đưa kết quả chuyển đổi số vào tiêu chí thi đua, đánh giá viên chức cuối năm.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có sáng kiến đổi mới phương pháp, xây dựng học liệu số tiêu biểu và ứng dụng hiệu quả môi trường học tập số.

1.4. Hoạt động tham gia các kỳ thi, hội thi, các hoạt động chuyên môn khác
Nguyên tắc quản lý và tổ chức tham gia:

Quản lý chặt chẽ việc tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi bảo đảm mục tiêu giáo dục, đúng quy định của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT TP.HCM; phát huy năng khiếu, sở trường và đam mê học tập, nghiên cứu của học sinh.

Việc tham gia các hội thi, phong trào phải bảo đảm tính tự nguyện, thiết thực, an toàn, hiệu quả; tuyệt đối không chạy theo thành tích, không tạo áp lực quá tải đối với giáo viên và học sinh; không sử dụng kết quả các hội thi phong trào để xếp loại thi đua gây áp lực.

Kế hoạch tham gia các kỳ thi, hội thi trọng tâm năm học 2026 – 2027:

Kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2027: Tổ chức chuẩn bị chu đáo, bám sát cấu trúc đề thi mới của Chương trình GDPT 2018; phân hóa đối tượng và tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh khối 12 (kỳ thi dự kiến diễn ra vào các ngày 11 và 12 tháng 6 năm 2027).

Kỳ thi Học sinh giỏi các cấp: Tuyển chọn, thành lập đội tuyển và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh tham dự Kỳ thi chọn Học sinh giỏi lớp 12 cấp Thành phố; Kỳ thi Olympic truyền thống khối 11 cấp Thành phố; Kỳ thi Giải toán trên máy tính cầm tay theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

Cuộc thi Khoa học kỹ thuật (KHKT) và Ngày hội STEM/STEAM: Triển khai sâu rộng trong học sinh; lựa chọn các đề tài nghiên cứu xuất sắc, gắn với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tham gia Cuộc thi KHKT cấp Thành phố; không tổ chức theo phong trào hình thức hoặc gây tốn kém kinh phí.

Cuộc thi "Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp" (SV-STARTUP): Hướng dẫn học sinh xây dựng các dự án khởi nghiệp sáng tạo, có tính khả thi và ứng dụng thực tiễn.

Hội thao Thể dục thể thao và Giáo dục Quốc phòng – An ninh: Tổ chức tuyển chọn và huấn luyện học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng / Hội thao thể thao học sinh các cấp và Hội thao GDQP-AN cấp Cụm, cấp Thành phố (theo Quyết định số 1189/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

Hội thi chuyên môn giáo viên và các sân chơi sáng tạo số, văn hóa nghệ thuật: Tham gia các hội thi Giáo viên dạy giỏi, Giáo viên chủ nhiệm giỏi; cuộc thi thiết kế bài giảng số, học liệu điện tử; các sân chơi thực hành nghệ thuật, nhiếp ảnh ("Sáng tác ảnh tuổi xanh"), tìm hiểu pháp luật và An toàn giao thông theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT (Công văn số 5069/BGDĐT-GDPT).

Công tác phân công nhân sự và quy đổi định mức tiết dạy:

Căn cứ vào năng lực chuyên môn, kinh nghiệm và sở trường của giáo viên để phân công phụ trách đội tuyển học sinh giỏi, hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT, STEM, huấn luyện thể thao, văn nghệ phù hợp, khoa học.

Thực hiện chế độ giảm định mức tiết dạy, quy đổi tiết dạy đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo viên hướng dẫn nghiên cứu khoa học kỹ thuật, tham gia Lớp học số hoặc kiêm nhiệm các hoạt động chuyên môn theo đúng quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ GD&ĐT (Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông).

Bảo đảm điều kiện hỗ trợ, khen thưởng và tạo động lực:

Nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất về thời gian, phòng học bồi dưỡng, phòng thực hành – thí nghiệm, thư viện số và hỗ trợ kinh phí theo quy chế chi tiêu nội bộ.

Kịp thời sơ kết, biểu dương, khen thưởng các tập thể tổ chuyên môn, cá nhân giáo viên và học sinh đạt thành tích xuất sắc; lấy hiệu quả thực chất và sự nỗ lực làm tiêu chí ghi nhận thi đua, tạo động lực thúc đẩy phong trào dạy tốt – học tốt trong toàn trường.

(Đính kèm Kế hoạch dự kiến tham gia các kỳ thi, hội thi, các hoạt động chuyên môn khác do PHT Phạm Văn Tùng triển khai thực hiện)

1.5. Hoạt động hướng nghiệp, phân luồng học sinh

Căn cứ và mục tiêu định hướng nghề nghiệp:

Thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh theo đúng quy định tại Thông tư số 16/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Kế hoạch số 414/KH-UBND ngày 29/7/2026 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh giai đoạn 2026 – 2030.

Hoạt động hướng nghiệp cấp THPT được thiết kế liên thông, gắn liền với: việc lựa chọn môn học và cụm chuyên đề học tập; cấu trúc bài thi tốt nghiệp THPT từ năm 2027; ngành nghề đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; nhu cầu nhân lực của thị trường lao động và định hướng phát triển kinh tế – xã hội của TP.HCM; đồng thời phù hợp với năng lực, sở thích và điều kiện cá nhân của học sinh.

Nội dung và hình thức tổ chức hoạt động hướng nghiệp theo khối lớp:

Thực hiện Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Dạy đúng, đủ 105 tiết/năm học theo khung kế hoạch; phân công giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn giảng dạy các chủ đề hướng nghiệp theo hướng tích hợp, linh hoạt và thiết thực.

Đối với Khối 10, Khối 11: Tập trung giúp học sinh nhận diện bản thân, đánh giá năng lực, xu hướng nghề nghiệp thông qua các công cụ trắc nghiệm tâm lý – nghề nghiệp; lồng ghép nội dung giáo dục nghề nghiệp, kỹ năng làm việc trong thời đại số vào các môn học (Tin học, Công nghệ, GDKT&PL, giáo dục STEM/STEAM).

Đối với Khối 12: Tổ chức chuỗi chương trình tư vấn tuyển sinh – hướng nghiệp chuyên sâu; cung cấp thông tin cập nhật về đề án tuyển sinh của các trường đại học, cao đẳng, các chương trình đào tạo nghề chất lượng cao và du học; tổ chức các buổi tọa đàm, giao lưu cùng cựu học sinh thành đạt, chuyên gia nghề nghiệp, đại diện các trường đại học để chia sẻ kinh nghiệm chọn ngành, chọn nghề.

Tổ chức tham quan, trải nghiệm thực tế nghề nghiệp: Phối hợp với các

trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tổ chức các chuyến trải nghiệm thực tế nghề nghiệp cho học sinh. Các hoạt động ngoài nhà trường phải có kế hoạch chi tiết, xác định rõ mục tiêu học tập, có phương án bảo đảm an toàn tuyệt đối và sự đồng thuận, phối hợp chặt chẽ của cha mẹ học sinh; tránh hình thức và không làm phát sinh chi phí tốn kém.

Giáo dục khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và ý thức trách nhiệm:

Tiếp tục triển khai Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp” (Quyết định số 1665/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ); khơi dậy tinh thần đổi mới sáng tạo, ý thức tự lập, tinh thần khởi nghiệp gắn với khát vọng cống hiến, phụng sự Tổ quốc và Nhân dân.

Xây dựng môi trường ươm mầm khởi nghiệp học đường: phát huy vai trò của các câu lạc bộ (CLB Khởi nghiệp, CLB Khoa học – Công nghệ, *Võ Minh Đức Club Hub*); khuyến khích học sinh phát triển các ý tưởng, đề tài sáng tạo tham gia Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” (SV-STARTUP) các cấp.

Xây dựng đội ngũ tư vấn và cơ chế phối hợp:

Kiểm toàn Tổ tư vấn hướng nghiệp nhà trường; phân công giáo viên kiêm nhiệm làm công tác tư vấn hướng nghiệp được tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng tư vấn chuyên sâu; thực hiện chế độ làm việc và giảm định mức tiết dạy theo Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT.

Huy động sự đồng hành của Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và mạng lưới cựu học sinh nhằm đa dạng hóa nguồn lực hỗ trợ học bổng nghề nghiệp, kết nối thực tập trải nghiệm cho học sinh.

(Đính kèm Kế hoạch Hướng nghiệp, phân luồng học sinh do PHT Nguyễn Thị Minh Thoa triển khai thực hiện)

1.6. Hoạt động hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập

Căn cứ pháp lý và nguyên tắc giáo dục hòa nhập:

Thực hiện công tác giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật theo đúng quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 và Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT ngày 26/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quyết định số 403/QĐ-TTg và Quyết định số 2056/QĐ-BGDĐT của Thủ tướng Chính phủ và Bộ GD&ĐT.

Bảo đảm quyền được học tập công bằng, bình đẳng và hòa nhập cộng đồng cho học sinh khuyết tật; tạo môi trường học đường thân thiện, nhân ái, không kì thị, phân biệt đối xử; hỗ trợ học sinh phát huy tối đa khả năng, năng lực cá nhân và tự tin hòa nhập cuộc sống.

Xây dựng và thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP):

Nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn, nhân viên y tế, nhân viên tư vấn tâm lý và cha mẹ học sinh xây dựng Kế hoạch

giáo dục cá nhân cho từng học sinh khuyết tật ngay từ đầu năm học.

Điều chỉnh mục tiêu, nội dung dạy học các môn văn hóa, hoạt động trải nghiệm và kỹ năng đặc thù phù hợp với dạng tật, mức độ khuyết tật, khả năng tiếp thu và nhu cầu thực tế của từng học sinh; chú trọng rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ và kỹ năng giao tiếp xã hội.

Kiểm tra, đánh giá và xét công nhận Tốt nghiệp THPT cho học sinh khuyết tật:

Vận dụng linh hoạt quy chế đánh giá: Thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh khuyết tật theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, dựa trên nguyên tắc động viên, khích lệ sự nỗ lực, cố gắng và tiến bộ của học sinh theo các mục tiêu đã đề ra trong Kế hoạch giáo dục cá nhân.

Đánh giá và xét tốt nghiệp THPT: Đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập không thuộc đối tượng miễn thi tốt nghiệp THPT, nhà trường thực hiện nghiêm túc quy định tại Điều 39 Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2026/TT-BGDĐT ngày 09/3/2026 của Bộ GD&ĐT) và hướng dẫn tại Công văn số 1257/BGDĐT-QLCL ngày 19/3/2026. Chú trọng công tác tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá định kỳ nhằm bảo đảm học sinh đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định khi xét công nhận tốt nghiệp THPT.

Thực hiện chế độ, chính sách và quản lý hồ sơ:

Lập và quản lý chặt chẽ hồ sơ giáo dục hòa nhập (Giấy xác nhận mức độ khuyết tật, Kế hoạch giáo dục cá nhân, hồ sơ theo dõi tiến bộ) theo đúng quy định.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, học bổng và cấp phát phương tiện, đồ dùng học tập cho học sinh khuyết tật; vận động các nguồn lực xã hội hóa để chăm lo, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định chế độ phụ cấp trách nhiệm, giảm định mức tiết dạy và chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ quản lý, giáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy học sinh khuyết tật học hòa nhập theo quy định hiện hành (*Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT*).

Công tác phối hợp chuyên môn và bồi dưỡng đội ngũ:

Chủ động phối hợp chặt chẽ với *Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập TP.HCM*, các cơ sở y tế chuyên khoa, tổ chức xã hội và gia đình học sinh trong việc tư vấn tâm lý, can thiệp sớm, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho học sinh.

Cử cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về phương pháp dạy học, kỹ năng can thiệp và kiểm tra đánh giá học sinh khuyết tật học hòa nhập do Sở GD&ĐT tổ chức.

(*Đính kèm Kế hoạch Hoạt động hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập do PHT Nguyễn Thị Minh Thoa triển khai thực hiện*)

1.7. Hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học

Mục tiêu và định hướng phát triển phẩm chất, năng lực:

Hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo, giáo dục STEM/STEAM và nghiên cứu khoa học trong nhà trường có vai trò then chốt nhằm cụ thể hóa mục tiêu Chương trình GDPT 2018 (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT).

Chú trọng hình thành và phát triển ở học sinh tư duy khoa học, tư duy thiết kế, năng lực giải quyết vấn đề, tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng số và khả năng vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số, công nghệ Trí tuệ nhân tạo (AI) và đổi mới sáng tạo.

Nội dung và phương thức triển khai trọng tâm:

Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM gắn với chuyển đổi số: Thực hiện nghiêm túc hướng dẫn tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GD&ĐT; chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng các chủ đề, bài học STEM lồng ghép trong chương trình môn học và cụm chuyên đề; khai thác tối đa công năng phòng thực hành STEM/Robotics và không gian sáng tạo của *Võ Minh Đức Club Hub*.

Tổ chức hoạt động Nghiên cứu khoa học kỹ thuật (KHKT):

Hướng dẫn học sinh tiếp cận quy trình nghiên cứu khoa học chuẩn mực: phát hiện vấn đề thực tiễn, đề xuất giả thuyết khoa học, thu thập – xử lý dữ liệu, thiết kế thử nghiệm và báo cáo kết quả.

Khuyến khích học sinh thành lập các nhóm nghiên cứu, triển khai các đề tài gắn với khoa học tự nhiên, công nghệ số, bảo vệ môi trường, năng lượng tái tạo, y sinh học và các vấn đề kinh tế – xã hội của TP.HCM.

Tổ chức Cuộc thi KHKT cấp trường; tuyển chọn và đầu tư chiều sâu cho các đề tài tiêu biểu tham dự Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học cấp Thành phố và cấp Quốc gia.

Khơi dậy tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo: Lồng ghép giáo dục khởi nghiệp theo Đề án 1665 của Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn học sinh phát triển các dự án có tính khả thi, tham gia Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” (SV-STARTUP).

Nguyên tắc thực hiện (Quán triệt chỉ đạo của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT):

Tổ chức hoạt động giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật và trải nghiệm sáng tạo bảo đảm thực chất, hiệu quả, an toàn, phù hợp với năng lực học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường.

Tuyệt đối không tổ chức theo phong trào hình thức, nặng về sản phẩm trình diễn, thiếu chiều sâu chuyên môn; không làm phát sinh chi phí tốn kém không cần thiết hoặc tạo áp lực cho học sinh và cha mẹ học sinh.

Các hoạt động trải nghiệm, tham quan học tập ngoài nhà trường phải có kế hoạch giáo dục chi tiết, xác định mục tiêu học tập rõ ràng, có phương án bảo đảm

an toàn tuyệt đối và sự đồng thuận, phối hợp chặt chẽ của cha mẹ học sinh.

Huy động nguồn lực xã hội và thực hiện chính sách cho giáo viên:

Chủ động mở rộng quan hệ hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ, bảo tàng, trung tâm khoa học nhằm tạo môi trường nghiên cứu mở, hỗ trợ chuyên môn và trang thiết bị cho học sinh.

Phân công giáo viên có năng lực chuyên môn, nhiệt huyết hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT và hoạt động STEM; thực hiện đầy đủ chế độ giảm định mức tiết dạy, quy đổi số tiết giảng dạy cho giáo viên hướng dẫn theo đúng quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ GD&ĐT.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, nhóm học sinh và giáo viên hướng dẫn có sản phẩm nghiên cứu khoa học xuất sắc đạt giải các cấp.

(Đính kèm Kế hoạch Hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học do PHT Phạm Văn Tùng triển khai thực hiện)

1.8. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

Căn cứ và mục tiêu: Thực hiện theo Chương trình GDPT 2018 (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT); hướng dẫn tại Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GD&ĐT; quy định về hướng nghiệp, phân luồng tại Thông tư số 16/2026/TT-BGDĐT và Kế hoạch số 414/KH-UBND của UBND TP.HCM. Mục tiêu nhằm phát triển các phẩm chất nhân ái, trách nhiệm, trung thực, chăm chỉ; rèn luyện kỹ năng thích ứng, kỹ năng sống, năng lực tự chủ và định hướng nghề nghiệp vững vàng cho học sinh cấp THPT.

Thời lượng và mạch nội dung:

Thời lượng bắt buộc: 105 tiết/năm học/lớp (thực hiện đủ 03 tiết/tuần).

Gồm 04 mạch nội dung chính: *Hoạt động hướng vào bản thân; Hoạt động hướng đến xã hội; Hoạt động hướng đến tự nhiên; Hoạt động hướng nghiệp.*

Hình thức tổ chức thực hiện:

Hoạt động giáo dục theo chủ đề / chuyên đề trải nghiệm (03 tiết/tuần): Tổ chức dạy học và thực hiện các chủ đề, chuyên đề trải nghiệm – hướng nghiệp theo kế hoạch giáo dục; kết hợp tổ chức ngày hội định hướng nghề nghiệp, tọa đàm cùng chuyên gia, diễn đàn kỹ năng sống, tham quan thực tế tại các trường đại học, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất; tham gia hoạt động tình nguyện vì cộng đồng và bảo vệ môi trường.

Phân công và Đánh giá: Ban Giám hiệu phân công giáo viên giảng dạy các chủ đề/chuyên đề theo đúng kế hoạch; đánh giá kết quả học tập bằng nhận xét theo 02 mức Đạt hoặc Chưa đạt (theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT), kết quả được ghi nhận vào Học bạ số của học sinh.

Nội dung giáo dục của địa phương:

Căn cứ và mục tiêu: Thực hiện theo Chương trình GDPT 2018 và hướng

dẫn tại Công văn số 5889/BGDĐT-GDTH, Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT của Bộ GD&ĐT và Công văn số 8585/SGDĐT-GDPT của Sở GD&ĐT TP.HCM; nhằm trang bị cho học sinh hiểu biết sâu sắc về lịch sử, truyền thống văn hóa, đặc điểm địa lý, kinh tế – xã hội, định hướng nghề nghiệp và môi trường của Thành phố Hồ Chí Minh; bồi dưỡng tình yêu quê hương, lòng tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm đóng góp xây dựng Thành phố.

Thời lượng và cấu trúc chủ đề:

Thời lượng bắt buộc: 35 tiết/năm học/lớp (trung bình 01 tiết/tuần).

Cấu trúc nội dung bao gồm các phân môn/chủ đề: *Văn hóa – Lịch sử truyền thống; Địa lý – Kinh tế – Hướng nghiệp; Chính trị – Xã hội – Môi trường của TP.HCM.*

Phân công giảng dạy:

Nhà trường phân công giáo viên bộ môn giảng dạy các chuyên đề cho các Giáo viên Ngữ văn; Giáo viên Lịch sử; Giáo viên Địa lý; Giáo viên GDKT&PL phụ trách môn.

Tổ chức dạy học tích hợp lý thuyết trên lớp kết hợp học tập trải nghiệm thực địa tại các bảo tàng, di tích lịch sử, “địa chỉ đỏ”, trung tâm triển lãm, làng nghề truyền thống và các công trình kinh tế – kỹ thuật trọng điểm của Thành phố.

Đánh giá kết quả: Đánh giá bằng nhận xét theo 02 mức Đạt hoặc Chưa đạt theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT; kết quả môn học được tổng hợp và ghi nhận vào Học bạ số của học sinh.

Tổ chức thực hiện và bảo đảm an toàn:

Ban Trải nghiệm – Hướng nghiệp – Giáo dục địa phương (do Phó Hiệu trưởng phụ trách) xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết đầu năm học, phân bổ thời lượng, tiến độ thực hiện khoa học, khả thi; duyệt kế hoạch bài dạy và kế hoạch tổ chức hoạt động của từng tổ chuyên môn.

Nguyên tắc an toàn và hiệu quả: Mọi hoạt động học tập, trải nghiệm ngoài nhà trường phải xây dựng kế hoạch giáo dục chi tiết, xác định mục tiêu học tập rõ ràng, phương án bảo đảm an toàn tuyệt đối về y tế, giao thông; có sự đồng thuận, phối hợp chặt chẽ của cha mẹ học sinh; tuyệt đối không tổ chức hình thức, không làm phát sinh chi phí tốn kém hoặc gây áp lực cho học sinh và gia đình.

(Đính kèm Kế hoạch hoạt động Trải nghiệm – Hướng nghiệp – Giáo dục của địa phương do PHT Phạm Văn Tùng triển khai thực hiện)

1.9. Hoạt động giáo dục ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường

Mục tiêu và ý nghĩa giáo dục:

Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa, tiết học trải nghiệm ngoài nhà trường nhằm tạo môi trường học tập mở, gắn lý thuyết với thực tiễn sinh động; bồi dưỡng kỹ năng sống, kỹ năng tự lập, tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cộng đồng và giáo dục truyền thống cách mạng, tình yêu quê hương đất nước cho học sinh.

Lịch trình dự kiến các chuyến học tập trải nghiệm, ngoại khóa theo khối lớp:

Khối 10: Thứ Bảy ngày 14/11/2026 – Chủ Nhật ngày 15/11/2026 (*Dự kiến tổ chức học tập trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng sinh tồn và kỹ năng làm việc nhóm tại Madagui – Lâm Đồng*).

Khối 11: Thứ Bảy ngày 21/11/2026 – Chủ Nhật ngày 22/11/2026 (*Dự kiến tổ chức học tập trải nghiệm sinh thái, tìm hiểu nông nghiệp công nghệ cao và văn hóa địa phương tại Bảo Lộc – Lâm Đồng*).

Khối 12: Thứ Sáu ngày 15/01/2027 – Chủ Nhật ngày 17/01/2027 (*Dự kiến tổ chức chương trình trải nghiệm, giáo dục truyền thống, định hướng tương lai và kỹ năng vượt áp lực mùa thi tại Đà Lạt – Lâm Đồng*).

Các hoạt động ngoại khóa, lễ hội và phong trào tập thể trong năm học:

Ngày hội giáo dục STEM và đổi mới sáng tạo (kết hợp Võ Minh Đức Club Hub): Dự kiến tổ chức trong Học kỳ I nhằm tạo sân chơi khoa học, ứng dụng công nghệ và trưng bày sản phẩm sáng tạo của học sinh.

Đăng cai tổ chức Hội trại Cụm chuyên môn: Dự kiến Thứ Bảy, ngày 09/01/2027 (Chào mừng Ngày truyền thống Học sinh – Sinh viên Việt Nam).

Lễ hội Mừng Đảng – Mừng Xuân: Dự kiến Thứ Hai, ngày 01/02/2027 (Tổ chức các hoạt động văn nghệ dân gian, trò chơi truyền thống và gây quỹ học bổng chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn).

Ngày hội Thanh niên – Kỷ niệm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3): Dự kiến Thứ Bảy, ngày 27/03/2027.

Tiết học ngoài nhà trường theo bộ môn: Các tổ chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức cho học sinh học tập thực địa tại các bảo tàng, di tích lịch sử (“địa chỉ đỏ”), khu công nghệ cao, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất trên địa bàn TP.HCM.

Nguyên tắc tổ chức và phương án bảo đảm an toàn:

Mục tiêu học tập rõ ràng: Mọi hoạt động ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường phải được xây dựng kế hoạch giáo dục chi tiết, có phiếu học tập/nhiệm vụ trải nghiệm cụ thể và có khâu đánh giá, tổng kết sau chuyến đi.

Bảo đảm an toàn tuyệt đối: Xây dựng phương án bảo đảm an toàn giao thông, an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm và chăm sóc y tế; hợp đồng với các đơn vị lữ hành, vận tải có đủ tư cách pháp nhân và uy tín.

Nguyên tắc tự nguyện và đồng thuận: Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường được tổ chức trên tinh thần tự nguyện và có sự đồng thuận bằng văn bản của cha mẹ học sinh; tuyệt đối không tổ chức mang tính hình thức, không làm phát sinh chi phí tốn kém hoặc tạo áp lực cho học sinh và gia đình.

Phương án cho học sinh không tham gia ngoại khóa xa: Nhà trường bố trí kế hoạch học tập, trải nghiệm hoặc sinh hoạt chuyên đề thay thế phù hợp tại trường/địa phương để bảo đảm đầy đủ quyền lợi học tập của học sinh.

(Đính kèm Kế hoạch hoạt động giáo dục ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường do HT Phạm Nguyễn Thanh Tuấn triển khai thực hiện)

1.10. Hoạt động ngoại khóa, hoạt động CLB, Dự án

Mục tiêu và nguyên tắc tổ chức:

Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống các Câu lạc bộ (CLB) học thuật, kỹ năng, thể thao, nghệ thuật và phong trào thanh niên; tạo môi trường giáo dục mở, năng động, giúp học sinh phát huy tối đa năng khiếu, sở trường và đam mê.

Tăng cường rèn luyện kỹ năng mềm (giao tiếp, hợp tác, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề), phát triển năng lực số, tinh thần đổi mới sáng tạo và ý thức trách nhiệm cộng đồng.

Lồng ghép hiệu quả hoạt động CLB vào chương trình dạy học buổi 2, phong trào xây dựng “Trường học hạnh phúc”, “Trường học xanh, lớp học mở”; hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, tự quản của học sinh dưới sự định hướng, hỗ trợ của các tổ chuyên môn và Đoàn trường.

Hệ thống các Câu lạc bộ (CLB) chuyên trách trong nhà trường:

1. CLB MPIT Nhà Võ (Tổ Toán – Tổ Vật lý & Công nghệ – Tổ Tin học):

Trọng tâm hoạt động: Phát triển tư duy logic, toán học ứng dụng, vật lý thực nghiệm, lập trình, trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ số.

Hoạt động mũi nhọn: Là nòng cốt triển khai giáo dục STEM/STEAM, Robotics, kết nối không gian sáng tạo của *Võ Minh Đức Club Hub*; ương mầm các đề tài tham gia Cuộc thi Khoa học kỹ thuật (KHKT), Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, thi Giải toán trên máy tính cầm tay và bồi dưỡng học sinh giỏi Olympic.

2. CLB Hóa – Sinh (Tổ Hóa học – Tổ Sinh học):

Trọng tâm hoạt động: Khám phá khoa học tự nhiên, tổ chức các buổi thí nghiệm thực hành vui, nghiên cứu ứng dụng hóa học trong đời sống, y sinh học và an toàn thực phẩm.

Hoạt động mũi nhọn: Phát triển các dự án môi trường xanh, chăm sóc vườn trường sinh thái, dự án tái chế và các đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật thuộc lĩnh vực Hóa – Sinh – Môi trường.

3. CLB Sparkling V Club (Tổ Tiếng Anh):

Trọng tâm hoạt động: Xây dựng môi trường giao tiếp, thực hành tiếng Anh sinh động; rèn luyện kỹ năng thuyết trình, hùng biện, tranh biện (Debate), kịch nghệ tiếng Anh và giao lưu văn hóa quốc tế.

Hoạt động mũi nhọn: Góp phần thực hiện mục tiêu Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 – 2035” (Quyết định số 2371/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

4. CLB Xã hội đa chiều (Tổ Ngữ văn – Tổ Lịch sử – Tổ Địa lý – Tổ GDKT&PL):

Trọng tâm hoạt động: Phát triển văn hóa đọc, cảm thụ văn học, nghệ thuật viết; tìm hiểu lịch sử dân tộc, địa lý và văn hóa đặc trưng của TP.HCM; tuyên truyền giáo dục pháp luật, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và tư vấn tâm lý học đường.

Hoạt động mũi nhọn: Tổ chức các diễn đàn tranh biện xã hội, sân khấu hóa tác phẩm văn học – lịch sử, các hành trình tìm về “địa chỉ đỏ”, bảo tàng và di sản văn hóa truyền thống.

5. CLB TDTT – ANQP (Tổ Giáo dục thể chất – Tổ GDQP&AN):

Trọng tâm hoạt động: Huấn luyện và duy trì sinh hoạt các bộ môn thể thao tự chọn (Bóng đá, Bóng rổ, Cầu lông, Bóng chuyền, Võ thuật, Điền kinh); rèn luyện kỹ năng quân sự, tác phong kỷ luật và giáo dục lòng yêu nước, ý thức bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo.

Hoạt động mũi nhọn: Là lực lượng nòng cốt tham gia Hội khỏe Phù Đổng, Hội thao GDQP-AN các cấp; triển khai chương trình dạy bơi an toàn và phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh (theo Quyết định số 2993/QĐ-BGDĐT và Công văn số 5069/BGDĐT-GDPT của Bộ GD&ĐT).

6. CLB Ngọn lửa xanh (Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường THPT Võ Minh Đức):

Trọng tâm hoạt động: Tổ chức các phong trào xung kích, thanh niên tình nguyện (TNTN), phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, các chiến dịch tình nguyện hè, chương trình “Xuân tình nguyện – Tết sẻ chia” gây quỹ học bổng chăm lo học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Hoạt động mũi nhọn: Xây dựng trường học “Xanh – Sạch – Đẹp”; quản lý đội truyền thông – phát thanh học đường; tổ chức các sân chơi văn nghệ, hội trại truyền thống 9/1, 26/3; bồi dưỡng đoàn viên ưu tú để tạo nguồn phát triển Đảng trong học sinh; ươm mầm các ý tưởng khởi nghiệp (SV-STARTUP).

Triển khai các Dự án học tập và Dự án cộng đồng:

Dự án học tập liên môn (PBL): Các tổ chuyên môn chủ động phối hợp liên tổ xây dựng các dự án học tập gắn liền với thực tiễn sản xuất, kinh tế – xã hội của địa phương; học sinh thực hiện theo nhóm và báo cáo sản phẩm để đánh giá định kỳ.

Dự án vì cộng đồng: Đẩy mạnh thực hiện các dự án “Trường học không rác thải nhựa”, “Hành trình địa chỉ đỏ TP.HCM”, dự án nâng cao văn hóa ứng xử trên không gian mạng và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Cơ chế quản lý, cơ sở vật chất và phân công trách nhiệm Ban Giám hiệu:

Mỗi CLB có Ban chủ nhiệm học sinh, có Quy chế tổ chức hoạt động rõ ràng, sinh hoạt định kỳ (hàng tuần hoặc 2 tuần/lần) dưới sự bảo trợ chuyên môn của Tổ trưởng và giáo viên cố vấn được phân công.

Nhà trường bảo đảm cơ sở vật chất (phòng chức năng, phòng thực hành STEM, phòng máy tính, sân bãi thể thao, thư viện số) và bố trí kinh phí hỗ trợ

hoạt động theo đúng quy định.

Phân công phụ trách:

Phó Hiệu trưởng Phạm Văn Tùng: Trực tiếp chỉ đạo, duyệt kế hoạch và giám sát hoạt động của các CLB học thuật, STEM, ngoại ngữ và nghiên cứu khoa học (*CLB MPIT Nhà Võ, CLB Hóa – Sinh, CLB Sparkling V Club, CLB Xã hội đa chiều*).

Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Minh Thoa: Trực tiếp chỉ đạo, duyệt kế hoạch và giám sát hoạt động của *CLB TDTT – ANQP, CLB Ngọn lửa xanh* (Đoàn trường), các hoạt động ngoại khóa, kỹ năng sống, phong trào tình nguyện và truyền thông.

(Đính kèm Kế hoạch hoạt động ngoại khóa, CLB, dự án do PHT Phạm Văn Tùng triển khai thực hiện đối với các CLB học thuật; PHT Nguyễn Thị Minh Thoa triển khai thực hiện đối với CLB nghệ thuật)

1.11. Công tác thực hiện cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường, an toàn trường học

a. Cơ sở vật chất nhà trường

Cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng và trang thiết bị dạy học của nhà trường cơ bản đáp ứng đủ các điều kiện thực hiện Chương trình GDPT 2018, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và triển khai toàn diện Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 – 2027; bảo đảm các điều kiện chăm sóc học sinh và sinh hoạt chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Bảng thống kê hiện trạng cơ sở vật chất:

STT	Hạng mục công trình / Phòng chức năng	Số lượng	Tình trạng và trang thiết bị kèm theo
1	Phòng học (đảm bảo 1 phòng/lớp)	46	Đạt chuẩn, mỗi phòng trang bị đầy đủ tivi thông minh/máy chiếu, âm-li, loa, micro, quạt mát, ánh sáng đạt chuẩn.
2	Phòng máy vi tính (Tin học)	02	Kết nối mạng Internet cáp quang tốc độ cao, phục vụ học tập Tin học, lập trình, AI và Khung năng lực số.
3	Phòng thí nghiệm thực hành	03	01 phòng Vật lý, 01 phòng Hóa học, 01 phòng Sinh học; trang bị bàn ghế chuyên dụng, bồn rửa, tủ hút và thiết bị an toàn.
4	Thư viện trường học	01	Vận hành mô hình thư viện số kết hợp truyền thống, có khu vực tra cứu máy tính và phòng đọc mở.
5	Khối phòng hành chính quản trị	12	Gồm phòng làm việc BGH, Văn phòng, Y tế, Đoàn – Đội, Công đoàn, Tiếp công dân, Quản lý học

			sinh, Đoàn TNCSHCM, Khảo thí, truyền thống, hội trường,...
6	Sân bãi thể dục thể thao, nhà đa năng	01	Sân bóng rổ, sân bóng chuyền, sân cầu lông; có rào kiên cố, phục vụ các CLB TDTT và GDQP-AN.

Kế hoạch mua sắm, bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu:

Căn cứ Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT ban hành kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ GD&ĐT); rà soát và mua sắm bổ sung 100% thiết bị dạy học tối thiểu theo đề xuất của các tổ chuyên môn.

Nâng cấp, chuẩn hóa các phòng học bộ môn theo đúng quy định tại Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT ngày 18/7/2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT).

Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học; gắn mua sắm với nhu cầu thực tế; kiên quyết không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp” gây lãng phí.

Xây dựng Thư viện số và trang bị tài liệu, học liệu dạy học:

Duy trì và nâng cấp tiêu chuẩn Thư viện trường học theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT và Kế hoạch số 939/KH-UBND của UBND TP.HCM; phát triển “Thư viện số kết hợp” (tra cứu trực tuyến, mượn sách trực tiếp và khai thác sách điện tử).

Trang bị đầy đủ sách giáo khoa dùng chung (Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT), sách giáo viên, sách chuyên đề, tài liệu giáo dục địa phương; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ sách giáo khoa theo Nghị định số 271/2026/NĐ-CP; nghiêm cấm việc ép buộc học sinh mua sách, xuất bản phẩm tham khảo.

Đầu tư hạ tầng Chuyển đổi số và mô hình "Trường học số":

Nâng cấp phần mềm quản trị nhà trường (VnEdu/Vietschool), hệ thống quản lý học tập (LMS), học bạ số và bảo mật dữ liệu theo Bộ tiêu chuẩn công nhận Trường học số của UBND TP.HCM (Quyết định số 4418/QĐ-UBND).

b. Vệ sinh môi trường, an toàn trường học và Sức khỏe học đường

Thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường và Y tế trường học:

Triển khai nghiêm túc Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 – 2035 theo Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 444/KH-UBND ngày 12/8/2026 của UBND TP.HCM.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ đầu năm học cho 100% học sinh 3 khối lớp; chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu thể trạng học sinh (chiều cao, cân nặng, chỉ số BMI, khúc xạ mắt, tiền sử bệnh...) lên hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành; duy trì tỷ lệ 100% học sinh tham gia Bảo hiểm y tế.

Tăng cường giáo dục kỹ năng phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích; tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh đầu cấp (Khối 10) theo Quyết định số 2993/QĐ-BGDĐT; thực hiện nghiêm quy định không bố trí nội dung thực hành môn Giáo dục thể chất vào tiết thứ 5 buổi sáng và tiết 1 buổi chiều.

Vệ sinh môi trường và An toàn thực phẩm:

Bảo đảm cung cấp đủ nước sạch uống và nước sinh hoạt đạt chuẩn; thường xuyên kiểm tra, vệ sinh hệ thống nhà vệ sinh học sinh và giáo viên, giữ gìn môi trường trường học “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”.

Kiểm soát chặt chẽ an toàn vệ sinh thực phẩm tại căng tin, bếp ăn bán trú theo Công văn số 6470/SGDĐT-HSSV của Sở GD&ĐT; kiên quyết không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

Bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ (PCCC) và an toàn trường học:

Phối hợp chặt chẽ với Công an và lực lượng an ninh địa phương duy trì tốt trật tự khu vực trước cổng trường; kiện toàn lực lượng tự vệ, bảo vệ thường trực 24/24.

Thực hiện nghiêm túc công tác PCCC, cứu nạn cứu hộ; bảo dưỡng định kỳ hệ thống bình chữa cháy, lối thoát hiểm; tổ chức diễn tập kỹ năng PCCC và thoát hiểm cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát hệ thống lưới điện, lan can, ban công, cây xanh trong khuôn viên trường trước mùa mưa bão để kịp thời cắt tỉa, gia cố, loại bỏ các nguy cơ gây mất an toàn.

Triển khai đồng bộ Kế hoạch phòng chống bạo lực học đường (Kế hoạch số 6066/KH-SGDĐT) và Chương trình bảo vệ, hỗ trợ học sinh trên không gian mạng giai đoạn 2026 – 2030 (Kế hoạch số 6237/KH-SGDĐT của Sở GD&ĐT TP.HCM).

1.12. Công tác kiểm tra nội bộ nhà trường

Mục tiêu và nguyên tắc kiểm tra nội bộ:

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản trị nhà trường; gắn quyền chủ động của người đứng đầu với trách nhiệm giải trình (theo Điều lệ trường phổ thông ban hành kèm Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT).

Công tác kiểm tra nội bộ phải được tiến hành thường xuyên, nền nếp, đúng quy trình, khách quan, trung thực và công khai; kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, dựa trên dữ liệu thực tế nhằm kịp thời phát hiện, hỗ trợ, chấn chỉnh, tháo gỡ khó khăn, ngăn ngừa các hành vi sai phạm, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ:

Đầu năm học, Hiệu trưởng ban hành Kế hoạch kiểm tra nội bộ chi tiết, thành lập Ban kiểm tra nội bộ nhà trường và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; bảo đảm kiểm tra toàn diện các mặt hoạt động của đơn vị.

Sau mỗi đợt kiểm tra, tiến hành đánh giá, nhận xét, lập biên bản kết luận rõ ràng; chỉ ra những ưu điểm để nhân rộng, đồng thời chỉ rõ những hạn chế, thiếu sót và thời hạn khắc phục; tổ chức phúc tra việc thực hiện các kết luận kiểm tra.

Nội dung kiểm tra trọng tâm trong năm học 2026 – 2027:

Kiểm tra thực hiện Kế hoạch giáo dục và quy chế chuyên môn:

Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn và kế hoạch giáo dục của giáo viên; bảo đảm đúng tiến độ, thời lượng quy định theo Chương trình GDPT 2018 (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT); tuyệt đối không cắt xén nội dung, thời lượng hoặc dồn ép tiến độ dạy học.

Kiểm tra hồ sơ chuyên môn số hóa (kế hoạch bài dạy, sổ điểm điện tử, học bạ số); thực hiện tinh giản thủ tục hành chính, không yêu cầu và không phát sinh hồ sơ, sổ sách ngoài quy định.

Kiểm tra đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá:

Kiểm tra việc đổi mới PPDH, KTĐG theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT và Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH); việc xây dựng ma trận, bản đặc tả, ngân hàng câu hỏi; việc hạn chế học thuộc lòng khuôn mẫu.

Kiểm tra việc thực hiện đánh giá định kỳ bằng bài thực hành, dự án học tập (phải có tiêu chí rubrics và công bố trước); kiểm tra việc không sử dụng điểm số kiểm tra, khảo sát, thi thử để xếp hạng gây áp lực thành tích cho giáo viên và học sinh.

Kiểm tra công tác quản lý dạy thêm, học thêm: Kiểm tra nghiêm túc việc chấp hành các quy định về dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 và Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31/3/2026 của Bộ GD&ĐT; kiên quyết ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp ép buộc học thêm hoặc dạy thêm trái quy định.

Kiểm tra quản lý tài chính, tài sản, các khoản thu – chi và vận động tài trợ: Kiểm tra việc thực hiện công khai, minh bạch các khoản thu dịch vụ hỗ trợ giáo dục theo đúng Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND của HĐND Thành phố và Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT; kiểm tra chống lạm thu dưới mọi hình thức; kiểm tra việc quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo (nghiêm cấm ép mua tài liệu tham khảo).

Kiểm tra quản lý, khai thác cơ sở vật chất và thiết bị dạy học: Kiểm tra hiệu quả sử dụng phòng học bộ môn (Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT), phòng thí nghiệm, thư viện số và thiết bị dạy học tối thiểu (Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT); kiên quyết không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp” gây lãng phí.

Kiểm tra thực hiện dân chủ, đạo đức nhà giáo và an toàn trường học: Kiểm tra việc thực hiện Luật Thực hiện Dân chủ ở cơ sở, quy tắc ứng xử văn hóa học đường, đạo đức nhà giáo; kiểm tra công tác an toàn trường học, PCCC, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm tại căng tin và các biện pháp phòng chống bạo lực

học đường (Kế hoạch số 6066/KH-SGDĐT).

Công khai kênh tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh và trách nhiệm giải trình:

Công khai đường dây nóng, hộp thư điện tử, hòm thư góp ý và các kênh tiếp nhận thông tin chính thức của nhà trường, Sở GD&ĐT để kịp thời lắng nghe ý kiến, phản ánh, kiến nghị của học sinh, cha mẹ học sinh và Nhân dân.

Thực hiện nghiêm túc quy định tiếp công dân, tiếp phụ huynh học sinh; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị kịp thời, đúng trình tự, thủ tục và thời hạn luật định; bảo đảm công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người học và nhà giáo, tuyệt đối không bao che, giấu giếm khuyết điểm.

Sau mỗi quý, mỗi học kỳ, Ban Giám hiệu tổ chức họp đánh giá, rút kinh nghiệm công tác kiểm tra nội bộ, báo cáo Hội đồng trường để kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phát triển nhà trường cho phù hợp với thực tiễn.

(Đính kèm: Kế hoạch kiểm tra nội bộ do PHT Nguyễn Thị Minh Thoa triển khai thực hiện, Quy chế dân chủ cơ sở do PHT Nguyễn Thị Minh Thoa triển khai thực hiện, Quy chế hoạt động do PHT Phạm Văn Tùng triển khai thực hiện, đánh giá kết quả công tác và thi đua khen thưởng kỉ luật do HT Phạm Nguyễn Thanh Tuấn triển khai thực hiện)

1.13. Công tác tài chính, xã hội hóa giáo dục

Cơ chế quản lý tài chính và tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập:

Thực hiện cơ chế quản lý tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD&ĐT TP.HCM.

Xây dựng, hoàn thiện và công khai Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của nhà trường; bảo đảm quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng đúng mục đích và phát huy hiệu quả cao nhất các nguồn lực tài chính được giao.

Thực hiện các khoản thu học phí, giá dịch vụ giáo dục và chế độ miễn giảm:

Xây dựng kế hoạch thu – chi đầu năm học 2026 – 2027 theo đúng các văn bản hướng dẫn của UBND Thành phố và Sở GD&ĐT TP.HCM.

Thực hiện nghiêm túc quy định về các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo đúng Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16/7/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bảo đảm nguyên tắc thu đủ bù chi, đúng danh mục, không vượt mức trần quy định; thực hiện công khai, minh bạch, có sự thỏa thuận, đồng thuận bằng văn bản của cha mẹ học sinh trước khi triển khai.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc diện chính sách, học sinh khuyết tật và học sinh có

hoàn cảnh khó khăn theo đúng quy định hiện hành; thực hiện chính sách hỗ trợ sách giáo khoa theo Nghị định số 271/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

Dự toán và chi trả chế độ dạy học 2 buổi/ngày, tiền dạy thêm giờ:

Lập dự toán, thanh quyết toán và chi trả kịp thời, chính xác chế độ tiền dạy thêm giờ, dạy học 2 buổi/ngày cho cán bộ, giáo viên theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 5811/SGDĐT-KHTC ngày 16/12/2025 của Sở GD&ĐT TP.HCM và chế độ làm việc giáo viên tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT; bảo đảm quyền lợi chính đáng cho đội ngũ nhà giáo.

Lập kế hoạch mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu:

Căn cứ Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT ban hành kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ GD&ĐT); lập kế hoạch mua sắm, bổ sung trang thiết bị phục vụ các phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn (Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT), phòng thực hành STEM và máy vi tính đáp ứng kịp thời yêu cầu giảng dạy Chương trình GDPT 2018.

Công tác vận động tài trợ và xã hội hóa giáo dục (Chống lạm thu):

Xây dựng Kế hoạch vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ cho các hoạt động giáo dục năm học 2026 – 2027 theo đúng quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT.

Quy trình vận động tài trợ phải được xây dựng kế hoạch cụ thể, thông qua Hội đồng trường và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện; bảo đảm nguyên tắc hoàn toàn tự nguyện, công khai, minh bạch, không quy định mức tài trợ bình quân, không ép buộc dưới bất kỳ hình thức nào.

Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác chăm lo, giáo dục học sinh; tuyệt đối không lợi dụng hoạt động phối hợp, liên kết hoặc danh nghĩa tự nguyện của Ban đại diện cha mẹ học sinh để thu các khoản tiền trái quy định; kiên quyết ngăn chặn và xử lý nghiêm các biểu hiện lạm thu.

Đẩy mạnh thanh toán học phí không dùng tiền mặt và công khai tài chính:

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án “Thanh toán học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục không sử dụng tiền mặt”; tích hợp thanh toán số qua cổng thông tin trực tuyến, thẻ học sinh thông minh, mã QR động và các ứng dụng ngân hàng, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho phụ huynh học sinh.

Thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách, các khoản thu – chi và các nguồn tài trợ theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT về quy chế công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục.

(Đính kèm: Kế hoạch thực hiện công tác tài chính, xã hội hóa giáo dục do HT Phạm Nguyễn Thanh Tuấn triển khai thực hiện)

1.14. Công tác công khai, dân chủ trong nhà trường

Căn cứ pháp lý về thực hiện dân chủ và công khai:

Thực hiện nghiêm túc Luật Thực hiện Dân chủ ở cơ sở năm 2022; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện Dân chủ ở cơ sở; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

Đẩy mạnh quyền chủ động, tự chủ gắn liền với trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường phổ thông.

Thực hiện đầy đủ quy định về công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; các quy định về công khai ngân sách nhà nước tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 97/2024/TT-BTC ngày 31/12/2024 của Bộ Tài chính.

Thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động giáo dục:

Công khai các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục: Niêm yết công khai trên website trường và bảng tin về: Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (số lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp); Cơ sở vật chất, phòng học, phòng thí nghiệm, phòng bộ môn, thiết bị dạy học tối thiểu, thư viện số; Kế hoạch giáo dục nhà trường, khung phân phối chương trình, phương án tổ hợp môn học lựa chọn khối 10 và danh mục sách giáo khoa sử dụng.

Công khai chất lượng và kết quả giáo dục: Kết quả xếp loại rèn luyện (hạnh kiểm), học tập (học lực), tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT, trúng tuyển đại học – cao đẳng và thành tích các kỳ thi học sinh giỏi, nghiên cứu KHKT, TDTT.

Công khai tài chính, tài sản và các nguồn lực xã hội: Công khai dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước cấp; các khoản thu học phí, giá dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND của HĐND Thành phố; kế hoạch vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT; các chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và học bổng cho học sinh.

Đẩy mạnh mô hình “Trường học xanh, lớp học mở” để cha mẹ học sinh cùng tham gia dự giờ, trải nghiệm, qua đó công khai trực tiếp chất lượng giáo dục đến phụ huynh và cộng đồng.

Phát huy dân chủ cơ sở và vai trò giám sát của các tổ chức đoàn thể:

Tổ chức thành công Hội nghị Cán bộ, viên chức, người lao động đầu năm học đúng quy định; ban hành và thực hiện nghiêm túc: *Quy chế Dân chủ cơ sở, Quy chế Tổ chức và hoạt động, Quy chế Chi tiêu nội bộ, Quy chế Quản lý và sử dụng tài sản công, Quy chế Đánh giá, xếp loại thi đua – khen thưởng.*

Phát huy tối đa vai trò của Hội đồng trường trong việc quyết nghị các định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển và giám sát các hoạt động của nhà trường;

phát huy vai trò giám sát, phản biện của Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên và Ban Thanh tra nhân dân.

Tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, giáo viên, nhân viên và người học được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra, giám sát và thụ hưởng các quyền lợi chính đáng.

Xây dựng văn hóa học đường, kỷ cương và đạo đức nhà giáo:

Thực hiện nghiêm túc Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học; nâng cao đạo đức nhà giáo theo Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT; xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, an toàn, lành mạnh, không bạo lực học đường (Kế hoạch số 6066/KH-SGDĐT).

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nêu cao tinh thần gương mẫu, tận tụy, tôn trọng học sinh và cha mẹ học sinh; kiên quyết ngăn chặn, xử lý nghiêm minh các biểu hiện tiêu cực, sai phạm quy chế chuyên môn, vi phạm đạo đức nhà giáo.

Quản triệt thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý dạy thêm, học thêm (Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT); nghiêm cấm việc ép buộc học sinh học thêm hoặc ép buộc mua sách, tài liệu tham khảo.

Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, đặc biệt quan tâm, chăm lo và bảo đảm đầy đủ quyền lợi học tập của học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Tiếp nhận, xử lý phản ánh và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Duy trì hoạt động hiệu quả của hòm thư góp ý, đường dây nóng, hộp thư điện tử chính thức của nhà trường để tiếp nhận thông tin phản ánh từ học sinh, phụ huynh và Nhân dân.

Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, tiếp phụ huynh học sinh; giải quyết kịp thời, dứt điểm các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại theo đúng thẩm quyền và trình tự pháp luật; bảo đảm tính trung thực, khách quan, không né tránh, bao che khuyết điểm.

(Đính kèm: Kế hoạch thực hiện công tác công khai, dân chủ trong nhà trường do PHT Phạm Văn Tùng triển khai thực hiện)

1.15. Chỉ tiêu phấn đấu trong năm học

a. Chỉ tiêu về dạy học và hoạt động giáo dục

Học tập: Nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường giáo dục toàn diện, tăng tỉ lệ học sinh giỏi; giảm tỉ lệ học sinh yếu, cụ thể:

Duy trì sĩ số giảm không quá 1%.

Kết quả học tập: Tốt: 22%; Khá: 59.2%; Đạt: 18%; Chưa đạt: 0.8%.

Học sinh lưu ban không quá 0.8%

TN THPT: đạt 100%; Điểm bình quân trên điểm bình quân của Thành phố.

Đỗ Đại học – Cao đẳng đợt 1: 99%.

Kết quả rèn luyện: Phần đầu 99% học sinh đạt hạnh kiểm khá – tốt.

Học sinh Giỏi Thành phố: 20 giải;

HS giỏi chuyên đề: mỗi chuyên đề đều có từ 1-2 HS (NCKH, Giải Toán máy tính cầm tay, Vận dụng KTLM, Ngoại ngữ, Sáng tác ảnh, TDTT, AN-QP, Olympic dành cho Khối 11...)

Phần đầu nâng cao điểm thi từng môn trong các bài thi TN THPT năm 2027; nâng tổng điểm xét tuyển vào các trường ĐH-CD của học sinh.

TDTT: có 04 giải cấp thành phố

Giáo viên dạy giỏi cấp trường: đạt 20% tổng số GV

Giáo viên hướng dẫn học sinh NCKH, sáng tạo trên nền tảng CNTT; Giáo viên dạy học theo chủ đề tích hợp, liên môn: đạt giải cấp Thành phố.

b. Chỉ tiêu về Đoàn thể (Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên)

Chi bộ: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ

Công đoàn: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ

Đoàn Thanh niên: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ

Chi đoàn giáo viên: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ

c. Các chỉ tiêu khác

Nhà trường:

Công nhận tập thể Lao động tiên tiến.

Đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

Bằng khen của Ủy ban Nhân dân Thành phố

Tập thể tổ:

Tổ Lao động Tiên tiến: 11 /11

Tổ Lao động Xuất sắc: 3/11

Cá nhân:

Lao động tiên tiến: 100% CB – GV – NV

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 20% CB – GV – NV

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: đạt 30%/tổng số CB-GV-NV

2. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện từ nguồn ngân sách

2.1. Ôn tập, phụ đạo học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt

Mục tiêu và nguyên tắc thực hiện:

Căn cứ hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tại Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT của Bộ GD&ĐT và

Công văn số 2174/SGDĐT-GDPT, Công văn số 8585/SGDĐT-GDPT của Sở GD&ĐT TP.HCM; nhà trường ưu tiên tối đa thời lượng buổi 2 cho công tác ôn tập, củng cố kiến thức và phụ đạo cho học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt.

Mục tiêu nhằm giúp học sinh kịp thời lấp lỗ hổng kiến thức, hệ thống hóa các kiến thức – kỹ năng cốt lõi theo yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018 (được sửa đổi bởi Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT); nâng cao phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng làm bài, bảo đảm học sinh tiến bộ và đạt kết quả học tập từ mức Đạt trở lên trong các đợt đánh giá tiếp theo và cuối năm học.

Chính sách tài chính: Toàn bộ hoạt động ôn tập, phụ đạo học sinh có kết quả học tập ở mức chưa đạt trong buổi 2 được đài thọ 100% từ nguồn ngân sách nhà nước (thực hiện theo quy định chi trả chế độ dạy thêm giờ tại Công văn số 5811/SGDĐT-KHTC ngày 16/12/2025 của Sở GD&ĐT TP.HCM và Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT); tuyệt đối không thu bất kỳ khoản học phí hay chi phí nào từ học sinh và cha mẹ học sinh.

Quy trình rà soát và lập danh sách đối tượng phụ đạo:

Rà soát đầu năm học: Căn cứ kết quả rèn luyện và học tập của năm học 2025 – 2026 (đặc biệt đối với học sinh lớp 10 mới trúng tuyển và học sinh khối 11, 12 có môn học chưa đạt), giáo viên bộ môn phối hợp với giáo viên chủ nhiệm tiến hành khảo sát, phân loại đối tượng để lập kế hoạch giúp đỡ ngay từ những tuần đầu năm học.

Rà soát định kỳ trong năm học: Sau mỗi đợt kiểm tra đánh giá định kỳ (giữa học kỳ I, cuối học kỳ I và giữa học kỳ II), Bộ phận chuyên môn phối hợp với Tổ trưởng chuyên môn và GVCN tổng hợp danh sách học sinh có kết quả môn học ở mức Chưa đạt hoặc có nguy cơ chưa đạt chuẩn đầu ra theo từng môn học, từng khối lớp để tổ chức các lớp phụ đạo tập trung kịp thời.

Hình thức và phương pháp tổ chức phụ đạo:

Phụ đạo thường xuyên tại lớp học: Giáo viên bộ môn có trách nhiệm theo dõi sát sao tiến độ tiếp thu bài của học sinh trong từng tiết dạy chính khóa và buổi 2; áp dụng phương pháp dạy học phân hóa, giao nhiệm vụ học tập vừa sức, hướng dẫn phương pháp ghi nhớ và tổ chức mô hình “Đôi bạn cùng tiến / Nhóm học tập tương trợ” trong lớp.

Phụ đạo tập trung theo bộ môn/khối lớp:

Ban Giám hiệu bố trí thời khóa biểu buổi 2 riêng cho các lớp phụ đạo tập trung (ưu tiên các môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý...); quy mô lớp học được bố trí hợp lý để giáo viên có thể kèm cặp sát từng học sinh.

Các tổ chuyên môn chịu trách nhiệm biên soạn nội dung, tài liệu phụ đạo bám sát các kiến thức cốt lõi, tinh giản lý thuyết, tăng cường bài tập thực hành, luyện tập và rèn kỹ năng giải quyết các dạng câu hỏi theo cấu trúc ma trận – bản đặc tả.

Khai thác hiệu quả hệ thống quản lý học tập (LMS) và kho học liệu số của

trường để giao thêm bài giảng số, bài tập củng cố trực tuyến giúp học sinh tự luyện tập tại nhà.

Công tác phối hợp và kiểm tra, đánh giá:

Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn kịp thời thông báo tình hình học tập, kế hoạch và thời khóa biểu phụ đạo đến cha mẹ học sinh để cùng phối hợp, động viên, nhắc nhở các em tham gia học tập chuyên cần, đúng giờ.

Ban Giám hiệu (Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn) và Tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra nền nếp, dự giờ, đánh giá chất lượng các lớp dạy phụ đạo; định kỳ kiểm tra sự tiến bộ của học sinh sau mỗi đợt phụ đạo để kịp thời điều chỉnh nội dung và phương pháp giảng dạy.

(Đính kèm Kế hoạch Tổ chức hoạt động Ôn tập, phụ đạo học sinh có kết quả học tập ở mức chưa đạt do PHT Phạm Văn Tùng triển khai thực hiện)

2.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi

Mục tiêu và nguyên tắc thực hiện:

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu là nhiệm vụ trọng tâm nhằm phát triển phẩm chất, năng lực vượt trội, tư duy sáng tạo và khả năng giải quyết vấn đề chuyên sâu của học sinh cấp THPT; nâng cao chất lượng mũi nhọn và khẳng định vị thế, uy tín giáo dục của nhà trường.

Toàn bộ chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi được bố trí trong thời khóa biểu buổi 2, được bảo đảm 100% kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước (thực hiện theo quy định chi trả chế độ dạy thêm giờ tại Công văn số 5811/SGDĐT-KHTC ngày 16/12/2025 của Sở GD&ĐT TP.HCM và Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT); tuyệt đối không thu tiền từ học sinh và cha mẹ học sinh.

Phạm vi và đối tượng bồi dưỡng:

Đội tuyển Học sinh giỏi Khối 12: Tập trung bồi dưỡng chuyên sâu các môn văn hóa (Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Giáo dục kinh tế và pháp luật) và đội tuyển Giải toán trên máy tính cầm tay tham dự Kỳ thi chọn Học sinh giỏi lớp 12 cấp Thành phố do Sở GD&ĐT TP.HCM tổ chức.

Đội tuyển Học sinh giỏi Khối 10, Khối 11 (Tạo nguồn kế thừa): Phát hiện và bồi dưỡng sớm các học sinh có năng khiếu, tư duy tốt để tham dự Kỳ thi Olympic truyền thống (Olympic 11) cấp Thành phố; tạo nguồn lực lượng nòng cốt, kế thừa vững chắc cho đội tuyển lớp 12 các năm tiếp theo.

Bồi dưỡng học sinh nghiên cứu Khoa học kỹ thuật và STEM: Hướng dẫn các nhóm học sinh có đề tài xuất sắc tham dự Cuộc thi Nghiên cứu KHKT cấp Thành phố, Ngày hội STEM và Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” (SV-STARTUP).

Quy trình tuyển chọn và phương thức tổ chức bồi dưỡng:

Quy trình tuyển chọn đội tuyển: Tổ chức tuyển chọn công khai, khách quan

thông qua: kết quả học tập môn học năm học trước; kết quả các kỳ kiểm tra khảo sát năng khiếu đầu năm học; và thông qua sự phát hiện, giới thiệu của giáo viên bộ môn từ các Câu lạc bộ học thuật chuyên trách (*CLB MPIT Nhà Võ, CLB Hóa – Sinh, CLB Sparkling V Club, CLB Xã hội đa chiều*).

Xây dựng chương trình và tài liệu bồi dưỡng:

Các tổ chuyên môn chịu trách nhiệm biên soạn kế hoạch bồi dưỡng chi tiết, xây dựng hệ thống chuyên đề nâng cao bám sát yêu cầu cần đạt chuyên sâu của Chương trình GDPT 2018 (được sửa đổi bởi Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT) và cấu trúc đề thi học sinh giỏi của Sở GD&ĐT TP.HCM.

Đổi mới phương pháp bồi dưỡng: tăng cường hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu tài liệu chuyên khảo trong nước và quốc tế; rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng phân tích, tổng hợp và vận dụng sáng tạo; kết hợp bồi dưỡng trực tiếp trên lớp với giao nhiệm vụ học tập trực tuyến trên hệ thống LMS/kho học liệu số.

Chính sách đối với giáo viên bồi dưỡng và học sinh giỏi:

Đối với giáo viên: Nhà trường lựa chọn, phân công giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, giàu kinh nghiệm, nhiệt huyết và có phương pháp sư phạm tốt phụ trách các đội tuyển; thực hiện đầy đủ chế độ giảm định mức tiết dạy, thanh toán tiền dạy thêm giờ bồi dưỡng đội tuyển từ nguồn ngân sách theo đúng quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT và Công văn số 5811/SGDĐT-KHTC.

Đối với học sinh: Nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất về cơ sở vật chất (phòng học bồi dưỡng riêng biệt, phòng máy tính kết nối Internet tốc độ cao, phòng thí nghiệm, nguồn sách tham khảo tại thư viện số); hỗ trợ chi phí dự thi; kịp thời tuyên dương, khen thưởng và trao học bổng cho các học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi cấp Thành phố.

(Đính kèm Kế hoạch Tổ chức hoạt động Bồi dưỡng học sinh giỏi do PHT Phạm Văn Tùng triển khai thực hiện)

2.3. Ôn thi cho học sinh cuối cấp (Ôn thi Tốt nghiệp THPT)

Mục tiêu và nguyên tắc thực hiện:

Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2027 cho học sinh khối 12 bảo đảm tính khoa học, ổn định, bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018 (được sửa đổi bởi Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT) và cấu trúc định dạng đề thi tốt nghiệp THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hướng đến mục tiêu kép: Giữ vững tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 100%; nâng cao điểm trung bình từng môn thi tốt nghiệp cao hơn mức bình quân chung của TP.HCM; đồng thời nâng cao tổng điểm tổ hợp xét tuyển giúp học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng theo nguyện vọng.

Cơ chế tài chính: Kế hoạch ôn tập cho học sinh khối 12 ở buổi 2 được đài thọ từ nguồn ngân sách nhà nước (chi trả chế độ dạy thêm giờ theo đúng hướng

dẫn tại Công văn số 5811/SGDDĐT-KHTC ngày 16/12/2025 của Sở GD&ĐT TP.HCM và Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT); tuyệt đối không thu tiền ôn tập của học sinh.

Kế hoạch thời gian và cấu trúc Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027:

Thời gian tổ chức kỳ thi: Dự kiến diễn ra trong các ngày 11 và 12 tháng 6 năm 2027 (theo Khung kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT tại Quyết định số 2308/QĐ-BGDĐT).

Hình thức và môn thi: Phổ biến sâu rộng đến 100% giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh về phương thức thi: Thí sinh thi 04 môn gồm 02 môn bắt buộc (*Ngữ văn, Toán*) và 02 môn lựa chọn trong số các môn đã học (*Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ*).

Nắm vững các dạng thức câu hỏi mới trong đề thi trắc nghiệm (trắc nghiệm nhiều lựa chọn, trắc nghiệm đúng/sai, trắc nghiệm trả lời ngắn) và bài thi tự luận môn Ngữ văn.

Nội dung và giải pháp chuyên môn của các tổ bộ môn khối 12:

Rút kinh nghiệm từ kỳ thi năm 2026: Các tổ chuyên môn tiến hành phân tích phổ điểm, phân tích ma trận đề thi và kết quả bài làm của học sinh trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026; nhận diện rõ các mảng kiến thức, dạng bài tập học sinh thường mắc lỗi để kịp thời điều chỉnh kế hoạch giảng dạy và ôn tập.

Kế hoạch dạy học tích hợp cuốn chiếu: Tổ bộ môn khối 12 xây dựng kế hoạch dạy học khoa học: vừa giảng dạy kiến thức lớp 12 vừa tích hợp ôn tập, hệ thống hóa kiến thức – kỹ năng nền tảng của lớp 10 và lớp 11; bảo đảm tiến độ, tuyệt đối không cắt xén chương trình hoặc dồn ép tiến độ để ôn thi sớm.

Biên soạn tài liệu và ngân hàng đề thi chuẩn hóa: Các tổ chuyên môn biên soạn tài liệu ôn tập theo từng chuyên đề/chủ đề cốt lõi; xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề thi mẫu bám sát ma trận và bản đặc tả đề thi tốt nghiệp THPT mới; tích hợp bài giảng số và bài tập trắc nghiệm trực tuyến lên hệ thống LMS của trường để học sinh tự rèn luyện kỹ năng làm bài.

Phân hóa đối tượng ôn tập:

Nhóm học sinh có nguy cơ chưa đạt chuẩn tốt nghiệp: Bố trí các lớp phụ đạo tăng cường buổi 2, tập trung củng cố kiến thức cơ bản, hướng dẫn phương pháp giải các câu hỏi nhận biết, thông hiểu để đạt điểm an toàn.

Nhóm học sinh khá, giỏi: Tổ chức bồi dưỡng các chuyên đề vận dụng và vận dụng cao, rèn luyện tư duy phân tích, giải quyết vấn đề thực tiễn phức tạp phục vụ mục tiêu xét tuyển đại học top đầu.

Tổ chức thi thử, khảo sát chất lượng và tư vấn tâm lý:

Nhà trường tổ chức các đợt kiểm tra khảo sát chất lượng, thi thử tốt nghiệp THPT nghiêm túc, đúng quy trình như kỳ thi chính thức để học sinh làm quen với áp lực phòng thi, kỹ năng tô phiếu trả lời trắc nghiệm và phân bổ thời gian làm

bài; tuyệt đối không sử dụng điểm số thi thử để xếp hạng, tạo áp lực thành tích cho học sinh và giáo viên.

Phối hợp với Tổ tư vấn tâm lý học đường tổ chức các buổi chuyên đề về kỹ năng giải tỏa áp lực tâm lý mùa thi, phương pháp chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng hợp lý cho học sinh khối 12 trong giai đoạn nước rút.

Kịp thời thông báo kết quả học tập và tiến độ ôn tập cho cha mẹ học sinh để cùng đồng hành, động viên các em đạt kết quả cao nhất.

(Đính kèm Kế hoạch Tổ chức hoạt động Ôn thi cho học sinh cuối cấp do PHT Phạm Văn Tùng triển khai thực hiện)

2.4. Các hoạt động chuyên môn khác quy đổi ra tiết dạy

Căn cứ pháp lý và nguyên tắc thực hiện:

Thực hiện chế độ giảm định mức tiết dạy, quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra tiết dạy theo đúng quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông và Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

Việc quy đổi ra tiết dạy nhằm ghi nhận đầy đủ thời gian lao động sư phạm, bảo đảm quyền lợi chính đáng cho đội ngũ nhà giáo, tạo động lực thúc đẩy các phong trào mũi nhọn, nghiên cứu khoa học, thể thao, nghệ thuật và chuyển đổi số trong nhà trường.

Toàn bộ kinh phí chi trả cho các tiết dạy quy đổi được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước (dự toán chi trả chế độ dạy thêm giờ tại Công văn số 5811/SGDĐT-KHTC ngày 16/12/2025 của Sở GD&ĐT TP.HCM); tuyệt đối không thu bất kỳ khoản đóng góp nào từ học sinh và cha mẹ học sinh.

Danh mục các hoạt động chuyên môn được quy đổi ra tiết dạy:

Hướng dẫn học sinh nghiên cứu Khoa học kỹ thuật (KHKT) và giáo dục STEM/STEAM: Giáo viên được phân công hướng dẫn các nhóm học sinh thực hiện đề tài nghiên cứu KHKT, dự án STEM/STEAM tham dự Cuộc thi KHKT cấp trường, cấp Thành phố và cấp Quốc gia được tính quy đổi số tiết dạy/tuần theo tiến độ thực hiện đề tài thực tế.

Hướng dẫn học sinh tham gia Cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp (SV-STARTUP): Giáo viên hướng dẫn học sinh xây dựng dự án khởi nghiệp sáng tạo tham gia Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” các cấp (theo Đề án 1665 của Thủ tướng Chính phủ) được quy đổi số tiết dạy theo quy định của nhà trường.

Huấn luyện học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng và các giải Thể thao học sinh: Giáo viên tổ Giáo dục thể chất được phân công tuyển chọn, xây dựng giáo án huấn luyện và trực tiếp huấn luyện các đội tuyển thể thao (bóng đá, bóng rổ, cầu lông, bóng chuyền, bơi lội, điền kinh, võ thuật...) tham gia Hội khỏe Phù Đổng, Hội thao thể thao học sinh cấp Cùm, cấp Thành phố được tính quy đổi tiết dạy theo kế hoạch huấn luyện được Hiệu trưởng phê duyệt.

Huấn luyện học sinh tham gia Hội thao Giáo dục Quốc phòng và An ninh: Giáo viên tổ GDQP-AN được phân công huấn luyện các nội dung quân sự, bắn súng, tháo lắp súng, điều lệnh, kỹ thuật cấp cứu thương binh tham gia Hội thao GDQP-AN các cấp được tính quy đổi tiết dạy theo quy chế làm việc.

Hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi văn hóa, nghệ thuật, sáng tạo số: Giáo viên phụ trách hướng dẫn, luyện tập cho học sinh tham gia các hội thi thực hành nghệ thuật, biểu diễn văn nghệ (theo Công văn số 5069/BGDĐT-GDPT), Hội thi “Sáng tác ảnh tuổi xanh”, cuộc thi vẽ tranh, tuyên truyền pháp luật và an toàn giao thông cấp Thành phố.

Tham gia giảng dạy và phụ trách "Lớp học số": Giáo viên tham gia giảng dạy Lớp học số hoặc giáo viên được phân công phụ trách quản lý lớp học trực tuyến tại các điểm cầu kết nối được tính vào số tiết giảng dạy và quy đổi định mức tiết dạy theo đúng Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT.

Kiểm nhiệm công tác tư vấn tâm lý học đường, tư vấn hướng nghiệp: Giáo viên được phân công kiểm nhiệm công tác tư vấn tâm lý học đường, tư vấn hướng nghiệp – phân luồng học sinh (Thông tư số 16/2026/TT-BGDĐT) được giảm định mức tiết dạy theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Tổ chức và hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề trong các buổi sinh hoạt câu lạc bộ của nhà trường: Giáo viên được phân công chủ trì, xây dựng nội dung và trực tiếp hướng dẫn, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, câu lạc bộ học thuật, kỹ năng, nghệ thuật, thể thao của nhà trường ngoài giờ lên lớp chính khóa được tính quy đổi số tiết dạy theo kế hoạch hoạt động câu lạc bộ được Hiệu trưởng phê duyệt.

Quy trình lập kế hoạch, phê duyệt và thanh quyết toán:

Lập và phê duyệt kế hoạch: Các tổ chuyên môn, tổ công tác xây dựng kế hoạch chi tiết (mục tiêu, thời gian, địa điểm, danh sách giáo viên, danh sách học sinh, số tiết đề xuất quy đổi) trình Ban Giám hiệu (Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn) thẩm định và Hiệu trưởng ra Quyết định phê duyệt trước khi triển khai.

Nghiệm thu và xác nhận số tiết: Sau khi hoàn thành nhiệm vụ hoặc kết thúc các đợt thi đấu/hội thi/chuỗi sinh hoạt câu lạc bộ, Tổ trưởng chuyên môn và bộ phận chuyên môn lập biên bản nghiệm thu sản phẩm, xác nhận số tiết thực tế.

Thanh toán chế độ: Bộ phận Tài chính phối hợp với Chuyên môn tổng hợp số tiết quy đổi, đối soát vào định mức giảng dạy trong tuần/học kỳ của giáo viên; thực hiện chi trả tiền dạy thêm giờ từ nguồn ngân sách nhà nước đúng định kỳ, công khai, minh bạch.

(Đính kèm Kế hoạch tổ chức các hoạt động chuyên môn quy đổi ra tiết dạy do PHT Phạm Văn Tùng triển khai và thực hiện)

3. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện từ nguồn xã hội hóa:

3.1. Tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài

Mục tiêu và nội dung thực hiện:

Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai Chương trình Anh văn giao tiếp cho học sinh ở cả 3 khối lớp thông qua hình thức phối hợp giữa nhà trường và Trung tâm Tiếng Anh.

Tạo môi trường thuận lợi để học sinh được giao tiếp, thực hành trực tiếp với giáo viên bản ngữ, qua đó giúp học sinh phát triển vốn từ vựng, rèn luyện kỹ năng phát âm chuẩn, đồng thời nâng cao sự tự tin và nuôi dưỡng niềm yêu thích đối với môn Tiếng Anh.

Căn cứ pháp lý:

Thực hiện Nghị quyết và các chủ trương về đổi mới giáo dục, đặc biệt là việc tập trung triển khai Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025–2035, tầm nhìn đến năm 2045” theo Quyết định số 2371/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ Công văn số 8585/SGDĐT-GDPT ngày 20/8/2026 của Sở GD&ĐT TP.HCM về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 – 2027, trong đó nhấn mạnh việc từng bước tổ chức dạy học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai, mở rộng môi trường giao tiếp, thực hành trong nhà trường, đồng thời thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật.

Căn cứ Công văn số 2234/GDĐT-TrH ngày 22/6/2017 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai các chương trình ngoại ngữ bổ trợ.

Tổ chức thực hiện và quản lý chuyên môn:

Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm bảo đảm thực hiện đầy đủ Chương trình GDPT hiện hành.

Giao nhiệm vụ cho tổ Tiếng Anh chủ trì rà soát chặt chẽ các nội dung giáo trình, tài liệu giảng dạy của đơn vị đối tác; tuyệt đối chỉ sử dụng các giáo trình, tài liệu đã được cơ quan quản lý giáo dục thẩm định, cho phép xuất bản và không vi phạm các quy định hiện hành.

Tăng cường các giải pháp đổi mới kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh theo các tiêu chuẩn quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng mũi nhọn và chuẩn bị nền tảng hội nhập quốc tế cho học sinh.

(Đính kèm Kế hoạch hoạt động Tổ chức học ngoại ngữ ở người nước ngoài do PHT Phạm Văn Tùng triển khai và thực hiện)

3.2. Tổ chức hoạt động Giáo dục Tin học Mos

Mục tiêu và nội dung thực hiện:

Xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức các lớp đào tạo và luyện thi chứng chỉ Tin học quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cho học sinh tại trường trong buổi học thứ hai theo hình thức xã hội hóa.

Mục tiêu nhằm trang bị cho học sinh hệ thống kiến thức và kỹ năng tin học văn phòng nâng cao (Word, Excel, PowerPoint) đạt chuẩn quốc tế, giúp học sinh ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào quá trình học tập, nghiên cứu khoa học, đồng thời bồi dưỡng năng lực số, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong kỷ nguyên mới.

Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 – 2030”.

Căn cứ Công văn số 8585/SGDĐT-GDPT ngày 20/8/2026 của Sở GD&ĐT TP.HCM về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 – 2027, trong đó chú trọng đẩy mạnh giáo dục năng lực số, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác học liệu số cho học sinh phổ thông, đồng thời triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật.

Tổ chức thực hiện và quản lý chuyên môn:

Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo xây dựng kế hoạch chi tiết, thẩm định tư cách pháp nhân và năng lực chuyên môn của đơn vị đối tác liên kết trước khi tổ chức triển khai.

Giao nhiệm vụ cho Tổ Tin học chủ trì phối hợp rà soát nội dung chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy và luyện thi đảm bảo phù hợp với trình độ, tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, bám sát chuẩn kỹ năng quốc tế của Microsoft.

Tổ chức quản lý, giám sát chặt chẽ chất lượng giảng dạy và học tập; việc tham gia chương trình phải dựa trên tinh thần tự nguyện hoàn toàn của học sinh và cha mẹ học sinh, được thỏa thuận công khai, minh bạch và tuân thủ tuyệt đối các quy định về tài chính, thu chi theo đúng hướng dẫn hiện hành.

(Đính kèm Kế hoạch Tổ chức hoạt động Giáo dục STEM do PHT Phạm Văn Tùng triển khai thực hiện)

III. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG

1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hóa ứng xử

Nắm bắt và định hướng tư tưởng:

Thực hiện tốt công tác nắm bắt tình hình chính trị, tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh (đặc biệt quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn).

Kịp thời phát hiện, giải quyết những vấn đề phức tạp, vướng mắc phát sinh nhằm giữ vững khối đoàn kết, thống nhất tại đơn vị.

Giáo dục lý tưởng cách mạng và phát triển Đảng:

Tăng cường tổ chức thực hiện hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật và ý thức công dân cho học sinh.

Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng và bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho học sinh theo tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 30/5/1998 của Bộ Chính trị (Khóa VIII).

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh:

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động thiết thực nhằm đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Kế hoạch số 178/KH-BGDĐT ngày 16/3/2017 của Bộ GD&ĐT.

Gắn việc học tập với chủ đề năm của Thành phố; tổ chức sơ kết, tuyên dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân, học sinh tiêu biểu có thành tích tốt và các gương người tốt, việc tốt.

Tích cực khai thác, sử dụng hiệu quả bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống” và giới thiệu trang thông tin điện tử <http://hochiminh.vn/> đến cán bộ, giáo viên và học sinh.

Thực hiện quy chế dân chủ và nâng cao đạo đức nhà giáo:

Triển khai nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về công tác dân vận chính quyền và quy chế dân chủ cơ sở; nâng cao trách nhiệm cá nhân trong phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm.

Rà soát, hoàn thiện và thực hiện nghiêm Bộ quy tắc ứng xử trong đơn vị; tăng cường quản lý, nâng cao đạo đức nhà giáo theo Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT và Kế hoạch số 2066/KH-GDĐTCTTT; áp dụng các biện pháp giáo dục, kỷ luật tích cực.

Triển khai mô hình “Trường học xanh, lớp học mở” và “Trường học hạnh phúc”:

Thực hiện mô hình “Trường học xanh, lớp học mở”: Đẩy mạnh tổ chức thực hiện mô hình nhằm công khai chất lượng giáo dục đến từng cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội.

Hoạt động “Lớp học mở”: Mời cha mẹ học sinh đến lớp cùng tham dự tiết học, trực tiếp tham gia các hoạt động học tập, vui chơi và sinh hoạt của học sinh tại lớp; tham gia hoạt động bán trú, cùng trải nghiệm bữa ăn học đường với con em; đồng hành cùng con tham dự các chuyên đề, câu lạc bộ và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Môi trường “Trường học xanh”: Phát huy kết quả thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU về bảo vệ môi trường, giáo dục ý thức giữ gìn cảnh quan học đường luôn “Xanh – Sạch – Đẹp”, thiết thực thực hiện các tiêu chí đạt chứng nhận “Trường học xanh”.

Xây dựng mô hình “Trường học hạnh phúc”: Tăng cường xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, tạo chuyển biến căn bản về ứng xử văn hóa của cán bộ,

giáo viên, nhân viên và học sinh; lan tỏa sự yêu thương, chia sẻ, truyền cảm hứng giúp nhà giáo và học sinh thêm gắn bó, hạnh phúc khi đến trường.

(Đính kèm Kế hoạch Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hóa ứng xử do HT Phạm Nguyễn Thanh Tuấn triển khai thực hiện)

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật

Xây dựng kế hoạch và triển khai công tác pháp chế:

Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch công tác pháp chế năm học 2026 – 2027; kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) năm 2026 và 2027.

Tiếp tục nâng cao chất lượng triển khai Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường” theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 3957/QĐ-BGDĐT ngày 02/10/2017 của Bộ GD&ĐT.

Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục kiến thức pháp luật và ý thức công dân, giúp học sinh hình thành nhân cách, có hiểu biết cơ bản về pháp luật, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

Đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền:

Chú trọng đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức và phương pháp tuyên truyền, PBGDPL cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả và phù hợp với đặc điểm từng đối tượng, cấp học.

Thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung và phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật mới, các quy định chi tiết đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và người học.

Giáo dục pháp luật chuyên đề cho học sinh:

Tổ chức cho học sinh tích cực tham gia các hội thi tìm hiểu pháp luật trong năm học 2026 – 2027.

Tập trung giáo dục học sinh chấp hành nghiêm Luật Giao thông đường bộ; trang bị kiến thức cơ bản về Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Trẻ em, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; đẩy mạnh công tác phòng, chống ma túy và các tệ nạn xã hội.

Phối hợp đảm bảo an toàn trường học và xây dựng văn hóa ứng xử:

Chủ động phối hợp chặt chẽ giữa Nhà trường – Gia đình – Chính quyền và Công an địa phương nhằm thực hiện tốt mục tiêu đảm bảo cho học sinh “an toàn đến trường”.

Xây dựng, giáo dục và thực hiện nghiêm các quy tắc ứng xử văn hóa, văn minh trong nhà trường; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực xâm nhập vào môi trường giáo dục.

Định hướng sử dụng mạng xã hội an toàn và bảo mật thông tin:

Tăng cường định hướng cho học sinh nhận thức đúng đắn về lợi ích cũng như tác động tiêu cực của mạng xã hội đối với đời sống xã hội và giới trẻ.

Hướng dẫn học sinh nâng cao ý thức tự bảo vệ thông tin cá nhân, cẩn trọng khi đăng tải, chia sẻ dữ liệu trên không gian mạng nhằm phòng ngừa việc bị kẻ xấu lợi dụng, gây ảnh hưởng xấu đến danh dự, uy tín của bản thân, gia đình và nhà trường.

(Đính kèm Kế hoạch Công tác pháp chế do PHT Nguyễn Thị Minh Thoa triển khai thực hiện)

3. Công tác tư vấn tâm lý học đường

Công tác tư vấn tâm lý học đường và hỗ trợ học sinh:

Bổ trí nhân sự và duy trì hiệu quả phòng tư vấn tâm lý học đường, công tác xã hội trong trường học; chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, giải tỏa áp lực học tập và kịp thời hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn hoặc gặp vướng mắc tâm lý.

Tổ chức các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, phòng chống bạo lực học đường và các nguy cơ trên không gian mạng cho học sinh.

Giáo dục đạo đức, truyền thống và lịch sử địa phương:

Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, truyền thống qua việc tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn, sinh hoạt tập thể và các hoạt động ngoại khóa, giúp học sinh nâng cao ý thức cộng đồng, trân trọng những giá trị đang thụ hưởng và hoàn thiện kỹ năng thực hành xã hội.

Duy trì và phát triển các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; tổ chức các hoạt động tham quan, dã ngoại, học tập trải nghiệm thực tế, tìm hiểu lịch sử và văn hóa địa phương.

Đẩy mạnh các hoạt động giao lưu, xung kích tình nguyện, công tác xã hội để học sinh trực tiếp tham gia với tư cách là chủ thể, qua đó phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất nhân cách và khơi gợi tiềm năng sáng tạo cá nhân.

Tổ chức các chương trình về nguồn ý nghĩa như: Hành trình “*Tìm về địa chỉ đỏ*”, “*Hành trình đến với bảo tàng*”,...

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo và tiết học ngoài nhà trường:

Căn cứ vào khung thời lượng chương trình giáo dục phổ thông do Bộ GD&ĐT quy định để xây dựng kế hoạch thực hiện sinh hoạt ngoại khóa linh hoạt, thiết thực.

Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức lý thuyết vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; lồng ghép hiệu quả giáo dục pháp luật, giá trị sống, kỹ năng sống, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản, phòng chống ma túy, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội.

Hệ thống các sự kiện, hoạt động trọng tâm trong năm học:

Tháng 8: Tổ chức Ngày hội chào đón học sinh đầu cấp lớp 10 tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi bước vào năm học mới.

Ngày 09/01: Tổ chức Hội trại Cụm chuyên môn chào mừng Ngày truyền thống Học sinh – Sinh viên.

Dịp Tết Nguyên đán: Tổ chức các hoạt động “*Mừng Đảng – Mừng Xuân*”, chăm lo và giáo dục truyền thống tương thân tương ái.

Tháng 3: Tổ chức Hội trại truyền thống 26/3 thiết thực chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Cuối cấp: Tổ chức trang trọng *Lễ Tri ân và trưởng thành* cho học sinh khối 12 trước khi bước vào kỳ thi tốt nghiệp THPT.

Tăng cường các hoạt động ngoài giờ lên lớp gắn với công tác xã hội, bảo vệ môi trường, phong trào “*Đền ơn đáp nghĩa*”, lao động công ích và giữ gìn cảnh quan trường lớp xanh – sạch – đẹp.

Trách nhiệm của các tổ chuyên môn:

Các tổ chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể, lồng ghép tích hợp nội dung môn học với các chuyên đề ngoại khóa, tiết học trải nghiệm ngoài nhà trường đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức và không làm phát sinh áp lực tài chính đối với phụ huynh học sinh.

(Đính kèm Kế hoạch thực hiện công tác Tư vấn tâm lý học đường do PHT Nguyễn Thị Minh Thoa triển khai thực hiện)

4. Công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học

Tuyên truyền và đảm bảo trật tự an toàn giao thông:

Tăng cường giáo dục học sinh nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, đặc biệt là việc tuân thủ nghiêm ngặt Luật Giao thông đường bộ khi tham gia giao thông đến trường và về nhà.

Kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các trường hợp học sinh không tuân thủ quy định về an toàn giao thông.

Phối hợp đảm bảo an ninh trật tự và phòng chống cháy nổ:

Ký kết quy chế phối hợp (hoặc kế hoạch liên tịch) với Công an phường và lực lượng bảo vệ khu phố nhằm đảm bảo an ninh trật tự, phòng ngừa tai tệ nạn xã hội tại khu vực xung quanh trường và cổng trường vào giờ cao điểm.

Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp với Công an phường, lực lượng Phòng cháy chữa cháy (PCCC) khu vực nhằm duy trì trật tự an toàn, chủ động phòng chống cháy nổ trong khuôn viên nhà trường.

Đảm bảo y tế trường học, vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm:

Phối hợp với cơ quan y tế địa phương thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe định kỳ cho học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân

viên.

Tổ chức thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát an toàn trường học, hệ thống điện, cơ sở vật chất, cảnh quan và vệ sinh môi trường.

Kiểm soát chặt chẽ và thực hiện nghiêm các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm tại nhà ăn, khu vực bán trú và căng tin nhà trường; duy trì lực lượng bảo vệ thường trực để đảm bảo an ninh, trật tự bên trong và ngoài khuôn viên nhà trường.

Phối hợp chặt chẽ với Ban Đại diện Cha mẹ học sinh và cộng đồng:

Phối hợp đồng bộ và chặt chẽ với Ban Đại diện Cha mẹ học sinh trong công tác quản lý, giáo dục toàn diện về nhân cách, đạo đức, kỹ năng và kết quả học tập của học sinh.

Huy động sự đồng hành của các tổ chức, cá nhân và phụ huynh trong việc phối hợp tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm và chăm lo tốt nhất các điều kiện học tập cho học sinh.

(Đính kèm Quy chế phối hợp Công an phường, PCCC khu vực do PHT Phạm Văn Tùng triển khai thực hiện)

5. Công tác y tế học đường

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện:

Xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch công tác y tế trường học năm học 2026 – 2027 theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GD&ĐT.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 – 2035 theo Quyết định số 973/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Chăm sóc sức khỏe, khám định kỳ và quản lý dữ liệu số:

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ đầu năm học cho học sinh các khối lớp theo đúng hướng dẫn của ngành y tế và Sở GD&ĐT.

Thực hiện việc quản lý, chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu sức khỏe, thể trạng học sinh (chiều cao, cân nặng, chỉ số BMI, khúc xạ, tiền sử bệnh,...) lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành để theo dõi liên tục.

Tuyên truyền, vận động phụ huynh học sinh tham gia Bảo hiểm y tế (BHYT) đạt tỷ lệ 100%, đảm bảo quyền lợi chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

Phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích và đảm bảo an toàn thực phẩm:

Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, bệnh học đường; đảm bảo môi trường nhà trường luôn sạch sẽ, an toàn, không để xảy ra dịch bệnh trong khuôn viên trường.

Thường xuyên tổ chức các buổi truyền thông, chuyên đề giáo dục cho cán

bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về: vệ sinh phòng dịch, an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, chăm sóc sức khỏe vị thành niên, giáo dục giới tính và phòng chống xâm hại.

Phối hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên công tác vệ sinh môi trường tại các phòng học, phòng làm việc, phòng nghỉ của giáo viên; kiểm soát chặt chẽ các điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm tại căn tin, nhà ăn và khu vực bán trú của nhà trường.

Nâng cao năng lực chuyên môn và công tác sơ cấp cứu ban đầu:

Tạo điều kiện cho nhân viên y tế tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Sở/Phòng GD&ĐT và ngành y tế tổ chức.

Trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, các loại thuốc thiết yếu và dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu theo đúng quy định tại phòng y tế trường học.

Nhân viên y tế thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ sơ cấp cứu ban đầu đối với các trường hợp tai nạn thương tích nhẹ; đồng thời chủ động phối hợp với gia đình và cơ sở y tế tuyến trên chuyển tuyến kịp thời, an toàn đối với các trường hợp vượt quá khả năng xử lý, tuyệt đối không để xảy ra bị động, chậm trễ.

(Đính kèm Kế hoạch công tác y tế học đường do PHT Nguyễn Thị Minh Thoa triển khai thực hiện)

6. Các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể thao học đường

Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, thể thao trường học:

Tăng cường đẩy mạnh các hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong trường học theo tinh thần Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời triển khai nghiêm túc các kế hoạch của UBND TP.HCM và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT.

Tổ chức giảng dạy hiệu quả môn Giáo dục thể chất và các môn thể thao tự chọn (bóng đá, bóng rổ, cầu lông, bóng chuyền, bơi lội, điền kinh, võ thuật...) phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng, thể lực của học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường.

Xây dựng thời khóa biểu khoa học, hợp lý; tuyệt đối lưu ý không bố trí nội dung thực hành môn thể thao vào tiết thứ 5 buổi sáng và tiết 1 buổi chiều nhằm đảm bảo tâm sinh lý và sức khỏe cho học sinh.

Duy trì và phát triển hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ thể thao; tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp trường; tuyển chọn, huấn luyện và thành lập các đội tuyển tham gia Hội khỏe Phù Đổng, các giải thể thao học sinh cấp Cụm và cấp Thành phố.

Tăng cường tổ chức phong trào rèn luyện và thực hành nghệ thuật:

Tổ chức đa dạng các hoạt động giáo dục nghệ thuật trong và ngoài giờ lên lớp thông qua các môn học, hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ và sân chơi văn

hóa, nghệ thuật (bám sát tinh thần Công văn số 5069/BGDĐT-GDPT).

Khuyến khích học sinh sáng tạo, biểu diễn và cảm thụ nghệ thuật; tích cực giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống, bản sắc dân tộc và địa phương, đồng thời tiếp cận có chọn lọc nghệ thuật đương đại phù hợp với lứa tuổi.

Phát huy vai trò của giáo dục nghệ thuật trong việc hình thành phẩm chất, năng lực thẩm mỹ, kỹ năng giao tiếp, hợp tác cho học sinh; huy động sự tham gia hỗ trợ của các nghệ nhân, văn nghệ sĩ, đơn vị nghệ thuật có uy tín khi điều kiện cho phép.

Thực hiện giảng dạy môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh (QP-AN):

Tổ chức dạy học môn Giáo dục QP-AN đúng theo chương trình, kế hoạch và các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT.

Chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy, hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá phù hợp với đặc thù bộ môn; tăng cường sử dụng thiết bị dạy học, học liệu số và các mô hình trực quan để nâng cao chất lượng bài học.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và đầu tư cơ sở vật chất:

Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, đẩy mạnh việc ký kết hợp tác với các đơn vị, tổ chức thể thao, nghệ thuật có uy tín để hỗ trợ công tác huấn luyện, bồi dưỡng chuyên môn.

Phối hợp huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, sân bãi, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện, nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao của học sinh trong nhà trường.

(Đính kèm Kế hoạch các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể thao học đường do PHT Phạm Văn Tùng triển khai thực hiện)

7. Công tác truyền thông

Tuyên truyền chủ trương, đường lối và văn bản chỉ đạo:

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của ngành Giáo dục đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Chương trình GDPT 2018:

Chú trọng truyền thông về quá trình triển khai Chương trình GDPT 2018, trong đó tập trung vào các nội dung đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và giáo dục hướng nghiệp.

Phát triển và duy trì hiệu quả các kênh truyền thông chính thống:

Xây dựng và quản lý hiệu quả các kênh thông tin chính thức của nhà trường (website, fanpage, bảng tin điện tử, sổ liên lạc điện tử,...) nhằm đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, công khai và minh bạch đến cha mẹ học sinh, người

học và cộng đồng xã hội.

Biểu dương gương điển hình tiên tiến và nhân rộng mô hình hay:

Chủ động phát hiện, tuyên truyền và biểu dương các gương điển hình tiên tiến, học sinh tiêu biểu, giáo viên có nhiều sáng kiến, đổi mới trong giảng dạy và công tác; tích cực nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong toàn trường.

Tăng cường phối hợp và lan tỏa hoạt động nhà trường:

Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc thông tin, lan tỏa các hoạt động của nhà trường, qua đó tạo sự đồng thuận, gắn kết và nhận được sự ủng hộ tích cực từ xã hội.

Định hướng kỹ năng số và phòng chống thông tin xấu độc:

Tăng cường giáo dục, định hướng cho học sinh kỹ năng sử dụng không gian mạng và mạng xã hội an toàn, văn minh, có trách nhiệm.

Tổ chức tuyên truyền phòng, chống thông tin xấu độc, tin giả, góp phần thiết thực vào công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống lành mạnh cho học sinh. *(Đính kèm Kế hoạch công tác truyền thông do PHT Phạm Văn Tùng triển khai thực hiện)*

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

Trách nhiệm và vai trò quản lý chung của Hiệu trưởng:

Xây dựng và ban hành kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo bám sát các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của cấp có thẩm quyền.

Phát huy quyền chủ động gắn với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu trong quản trị nhà trường; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, cải tiến chất lượng, bảo đảm an toàn, công khai và dân chủ theo quy định tại Điều lệ trường phổ thông (Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT).

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Phó Hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các cá nhân; chỉ đạo việc xây dựng và triển khai các kế hoạch bộ phận, kế hoạch hoạt động chi tiết.

Phân công nhiệm vụ và trách nhiệm của các Phó Hiệu trưởng:

Phó Hiệu trưởng phụ trách hoạt động dạy học:

Lập kế hoạch, quản lý và chỉ đạo toàn diện các hoạt động dạy học chính khóa và các hoạt động chuyên môn.

Trực tiếp kiểm tra, đánh giá các mảng hoạt động dạy học của các tổ chuyên môn và giáo viên; định kỳ báo cáo tiến độ và tham mưu giải pháp với Hiệu trưởng.

Phó Hiệu trưởng phụ trách hoạt động giáo dục (Trải nghiệm – Hướng

nghiệp – Giáo dục địa phương):

Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nội dung giáo dục địa phương và các phong trào thi đua.

Kiểm tra, đánh giá chất lượng các mảng hoạt động được phân công phụ trách và báo cáo Hiệu trưởng theo quy định.

Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác quản lý học sinh:

Lập kế hoạch giáo dục rèn luyện, quản lý nề nếp và kỷ luật học sinh; tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục đạo đức, tác phong, xây dựng văn hóa học đường và phòng chống bạo lực học đường.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội quy, nhiệm vụ của học sinh; phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến học sinh và báo cáo Hiệu trưởng.

Trách nhiệm của Tổ trưởng chuyên môn:

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động chuyên môn, chương trình môn học, kế hoạch giáo dục của tổ theo đúng sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và thường xuyên (hoặc đột xuất) với Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng phụ trách về tình hình thực hiện kế hoạch, chương trình giảng dạy; kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc hoặc tình huống phát sinh để có phương án chỉ đạo, giải quyết kịp thời.

2. Công tác cải cách hành chính

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Căn cứ các Kế hoạch công tác cải cách hành chính hàng năm của Ủy ban nhân dân Thành phố và các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm học 2026 - 2027, thông qua kiểm tra và báo cáo công tác Cải cách hành chính (CCHC), nhà trường tiếp tục rà soát Kế hoạch về Thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2026, thực hiện nhiệm vụ trọng tâm:

Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Cải cách thể chế

Cải cách thủ tục hành chính

Cải cách tổ chức bộ máy

Cải cách chế độ công vụ

Cải cách tài chính công

Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Khảo sát, đánh giá sự hài lòng của phụ huynh, học sinh

Căn cứ mục tiêu của Kế hoạch xác định những nội dung cần đầu tư, điều chỉnh bổ sung nhằm:

Đảm bảo mục tiêu đã được xây dựng trong Kế hoạch. Khắc phục những tiêu chí chưa đạt được trong năm 2026, phấn đấu các tiêu chí năm 2027 cao hơn. Đẩy mạnh tuyên truyền rộng rãi trên các kênh thông tin cho người dân được biết và thực hiện một cách đồng bộ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động, xây dựng các chuyên mục cải cách hành chính.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác rà soát, sửa đổi, thực hiện giảm hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ cho CMHS. Giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho CMHS đến giải quyết hồ sơ. Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác, trình độ nghiệp vụ nhằm xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đưa nội dung cải cách hành chính vào tiêu chí xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị gắn với việc khen thưởng, kỷ luật các cán bộ, giáo viên, nhân viên không thực hiện đúng yêu cầu thời hạn và trình tự thủ tục hành chính.

(Đính kèm Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính do PHT Phạm Văn Tùng triển khai thực hiện)

3. Đổi mới hoạt động quản lý

Đổi mới phương thức quản lý dân chủ và minh bạch:

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý nhà trường theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch và hiệu quả.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và kết nối chặt chẽ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và xã hội.

Phân cấp, phân quyền và nâng cao tính tự chủ:

Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn liền với việc đề cao trách nhiệm giải trình của Hiệu trưởng, từng tổ chuyên môn và từng cán bộ, giáo viên.

Nâng cao hiệu quả hoạt động tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các bộ phận trong việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục.

Quản lý thực hiện Chương trình GDPT 2018:

Thực hiện quản lý chặt chẽ kế hoạch giáo dục nhà trường bám sát Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

Chú trọng quản lý tiến độ, chất lượng dạy học, công tác kiểm tra, đánh giá học sinh cũng như các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và giáo dục địa phương.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát nội bộ:

Tăng cường nâng cao chất lượng công tác tự kiểm tra nội bộ của nhà trường.

Kịp thời phát hiện, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, bồi dưỡng chuyên môn và nhân rộng các điển hình tiên tiến; đảm bảo việc thực hiện nghiêm kỷ luật lao động và quy chế chuyên môn.

Thực hiện chuyển đổi số và số hóa quản trị nhà trường:

Thường xuyên đổi mới phương thức quản lý theo định hướng chuyển đổi số, thực hiện số hóa hồ sơ quản lý, sổ sách điện tử theo quy định.

Khai thác, sử dụng hiệu quả phần mềm quản trị học sinh, học bạ số, cơ sở dữ liệu ngành và công tác quản lý tài chính, tài sản công tại đơn vị.

4. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Xây dựng và phát triển đội ngũ toàn diện:

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn theo đúng vị trí việc làm.

Đội ngũ nhà giáo phải đáp ứng chuẩn nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng và năng lực chuyên môn cao để thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông.

Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ:

Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng thường xuyên, liên tục ngay tại trường và theo cụm trường, gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.

Tập trung nâng cao năng lực về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, dạy học các môn tích hợp, môn lựa chọn, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, giáo dục hòa nhập và quản trị nhà trường.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ và kỹ năng sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Đánh giá và xếp loại đội ngũ:

Thực hiện đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý và giáo viên nghiêm túc, thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng và các quy định về vị trí việc làm.

Gắn kết quả đánh giá, xếp loại với công tác quy hoạch, bố trí sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và việc thực hiện các chế độ chính sách đối với nhà giáo.

Công tác chính trị tư tưởng và phát triển Đảng:

Chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng nhận thức về Đảng và đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong đội ngũ.

Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy với nghề và giữ gìn nghiêm túc đạo đức nhà giáo.

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và sáng kiến kinh nghiệm:

Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, đúc kết và áp dụng các sáng

kiến kinh nghiệm có giá trị thực tiễn.

Phát huy tinh thần sáng tạo, đổi mới trong công tác giảng dạy, quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.

Chăm lo đời sống và thực hiện chế độ chính sách:

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng quy định của Nhà nước.

Thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần; kịp thời động viên, khen thưởng các cá nhân có thành tích xuất sắc nhằm khích lệ tinh thần trách nhiệm, sự gắn bó lâu dài và tâm huyết với sự nghiệp giáo dục.

5. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn, trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế; giao lưu hợp tác quốc tế

Căn cứ pháp lý và định hướng chung:

Triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường phổ thông.

Phát huy những kết quả đã đạt được (năm 2023, nhà trường được đánh giá và công nhận kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 1), đồng thời chủ động khắc phục những tồn tại, hạn chế để tiếp tục phấn đấu nâng cao cấp độ đạt chất lượng giáo dục và duy trì bền vững các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia.

Công tác chỉ đạo, giám sát và đổi mới tiêu chí:

Ban Giám hiệu phân công trực tiếp một Phó Hiệu trưởng phụ trách, thành lập nhóm công tác chuyên trách để tổ chức giám sát, kiểm tra các hoạt động chuyên môn và quản lý.

Thường xuyên đổi mới, so sánh thực chất các hoạt động của nhà trường với hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia và định hướng mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

Triển khai quy trình tự đánh giá và đánh giá ngoài:

Tổ chức quán triệt, phổ biến cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiên cứu kỹ lưỡng các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn về công tác tự đánh giá và đăng ký đánh giá ngoài.

Tổ chức triển khai thực hiện quy trình tự đánh giá đầy đủ các bước theo đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Trong đó, báo cáo tự đánh giá phải thể hiện rõ sự minh bạch, phân định chính xác giữa mô tả hiện trạng với việc phân tích điểm mạnh, điểm yếu của đơn vị.

Cải tiến chất lượng và quản lý hồ sơ minh chứng:

Sau mỗi năm học, nhà trường phải tiến hành rà soát và đánh giá hiệu quả việc triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đã đề ra trong báo cáo tự

đánh giá của năm học trước.

Rút kinh nghiệm sâu sắc trong công tác phân công các bộ phận, cá nhân phụ trách việc thu thập, sắp xếp, bảo quản và lưu giữ hệ thống hồ sơ minh chứng đảm bảo đầy đủ, khoa học và đúng quy định.

6. Việc thực hiện quy chế chuyên môn của cán bộ quản lý - giáo viên

Thực hiện nghiêm túc quy chế và sinh hoạt chuyên môn:

Cán bộ quản lý và giáo viên chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn do Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT quy định.

Tham gia đầy đủ, trách nhiệm các hoạt động sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thao giảng và các hội thảo chuyên môn tại tổ, nhóm chuyên môn và cụm trường.

Chấp hành kỷ cương kế hoạch giáo dục:

Thực hiện đúng, đủ kế hoạch giảng dạy và kế hoạch giáo dục đã được phê duyệt; bảo đảm hệ thống hồ sơ chuyên môn, giáo án điện tử, học liệu dạy học theo đúng quy định.

Tuyệt đối không cắt xén nội dung, thời lượng hoặc dồn ép chương trình.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và học liệu số:

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả học liệu số, trí tuệ nhân tạo và các phương pháp dạy học tích cực trong công tác soạn giảng, tổ chức bài học và kiểm tra, đánh giá.

Tuân thủ quy định kiểm tra, đánh giá học sinh:

Thực hiện nghiêm túc các quy định về kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ đối với học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT và các văn bản hướng dẫn hiện hành của ngành, bảo đảm khách quan, công bằng và vì sự tiến bộ của học sinh.

Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp:

Cán bộ quản lý, giáo viên chủ động tự học, tự bồi dưỡng thường xuyên; tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng tốt yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Công tác kiểm tra, giám sát nội bộ:

Định kỳ và đột xuất tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy chế chuyên môn; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện xuất sắc, đồng thời chấn chỉnh, khắc phục nghiêm túc các hạn chế, thiếu sót.

Xây dựng tác phong sư phạm chuẩn mực:

Xây dựng tập thể đội ngũ nhà giáo có ý thức trách nhiệm cao, tinh thần kỷ luật lao động tốt, tác phong sư phạm chuẩn mực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

7. Xây dựng văn hóa trong nhà trường

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kỷ cương:

Tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương, thân thiện, tôn trọng sự khác biệt và khuyến khích tinh thần sáng tạo của học sinh.

Hoàn thiện hệ thống quy tắc ứng xử và nội quy:

Phát huy các giá trị cốt lõi, xây dựng và ban hành quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường; đồng thời xây dựng, hoàn thiện và ban hành nội quy cơ quan nghiêm túc.

Đẩy mạnh mô hình “Trường học hạnh phúc”:

Triển khai hiệu quả phong trào xây dựng mô hình “Trường học hạnh phúc”, gắn liền với việc định hình và phát triển hình ảnh nhà trường đổi mới, sáng tạo, thân thiện và hội nhập.

Tổ chức các hoạt động văn hóa, bản sắc nhà trường:

Tăng cường các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, ngày hội truyền thống nhằm tạo sự gắn kết sâu sắc, xây dựng và khẳng định bản sắc riêng của nhà trường.

Nêu cao vai trò gương mẫu của đội ngũ nhà giáo:

Phát huy tinh thần tiên phong, gương mẫu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong mọi hoạt động, qua đó làm gương để giáo dục học sinh về tinh thần trách nhiệm, lòng nhân ái và ý thức cộng đồng.

Đẩy mạnh truyền thông nội bộ và tinh thần đoàn kết:

Tăng cường công tác truyền thông nội bộ, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận cao và tinh thần hợp tác chặt chẽ trong tập thể sư phạm, tạo động lực mạnh mẽ để thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

8. Công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật:

Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách và pháp luật về giáo dục nhằm bảo đảm môi trường giáo dục lành mạnh, chủ động phòng ngừa và ngăn chặn các hành vi sai phạm trong đơn vị.

Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra nội bộ:

Lập và thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra nội bộ hằng năm. Trong đó, việc kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên.

Bảo đảm công tác kiểm tra tuân thủ đúng nội dung, khách quan, công khai, nghiêm túc; đồng thời có nhận xét, đánh giá, kết luận và rút kinh nghiệm cụ thể sau mỗi đợt kiểm tra.

Trọng tâm kiểm tra, giám sát chuyên đề:

Chú trọng kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng

trường.

Kiểm tra chặt chẽ việc quản lý và tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm theo đúng quy định.

Kiểm tra công tác đầu tư, mua sắm, quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; kiểm tra việc lập và quản lý các loại hồ sơ, sổ sách bảo đảm đầy đủ và đúng yêu cầu.

Thực hiện quy chế dân chủ và kỷ cương chuyên môn:

Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ ở cơ sở, các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong trường học nhằm xây dựng môi trường sư phạm an toàn, thân thiện.

Yêu cầu cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn nêu cao tinh thần gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Kịp thời nhắc nhở, khuyến cáo, ngăn ngừa các sai phạm về chuyên môn; đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy chế, quy định trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Phát huy vai trò giám sát và đóng góp của Hội đồng trường:

Tăng cường công tác giám sát, đánh giá, chủ động tiếp nhận và xử lý các ý kiến phản ánh từ học sinh và cha mẹ học sinh để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

Phát huy vai trò của Hội đồng trường trong việc đóng góp ý kiến giúp Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, quyết định các nội dung nhiệm vụ, đánh giá chính xác các mặt mạnh và điểm yếu nhằm hoạch định chiến lược phát triển nhà trường.

Sơ kết, đánh giá định kỳ và điều chỉnh kế hoạch:

Định kỳ sau mỗi quý và mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức họp đánh giá, rút kinh nghiệm để kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch, nội dung và phương pháp tổ chức thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

(Đính kèm: Kế hoạch kiểm tra nội bộ, Quy chế dân chủ cơ sở, Quy chế hoạt động, đánh giá kết quả công tác và thi đua khen thưởng kỉ luật đã có bên trên)

9. Chế độ thông tin, báo cáo

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo cấp trên:

Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo đúng quy định của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và các cơ quan quản lý cấp trên.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và báo cáo:

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, tổng hợp báo cáo và lưu trữ số liệu, bảo đảm tính nhanh chóng, chính xác và kịp thời.

Trách nhiệm báo cáo của các bộ phận trong nhà trường:

Các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể và các bộ phận chức năng thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ (theo tháng, học kỳ, năm học) theo đúng sự

phân công của Ban Giám hiệu.

Thực hiện chế độ thông tin hai chiều:

Bảo đảm thông tin hai chiều thông suốt giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương và các tổ chức, đơn vị liên quan nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp giáo dục.

Nâng cao chất lượng và tính minh bạch của báo cáo:

Xây dựng quy trình kiểm tra, giám sát chặt chẽ chất lượng báo cáo, tuyệt đối tránh hình thức, bảo đảm tính trung thực, khách quan và minh bạch số liệu.

Sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm:

Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm về công tác thông tin, báo cáo nhằm không ngừng nâng cao chất lượng quản lý và phục vụ tốt cho công tác điều hành của nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Xây dựng dự thảo kế hoạch; lấy ý kiến trong Ban lãnh đạo, cán bộ chủ chốt nhà trường; trình Hội đồng trường thông qua kế hoạch; triển khai thực hiện kế hoạch đến cá nhân và các bộ phận có liên quan.

Phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách quản lý, triển khai, kiểm tra, giám sát các nội dung trong kế hoạch.

Xây dựng tiêu chí đánh giá, thi đua khen thưởng các tập thể, cá nhân.

Ban hành Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, trưởng các ban trực thuộc.

Duyệt kế hoạch các Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng mà mình phụ trách.

2. Phó Hiệu trưởng

Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường xây dựng các kế hoạch chi tiết gắn liền với nhiệm vụ được phân công và triển khai đến các tổ chuyên môn, các bộ phận phụ trách.

Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, đốc thúc các tổ chuyên môn, các bộ phận có liên quan đảm bảo đúng nội dung, tiến độ thực hiện kế hoạch.

Duyệt kế hoạch của các tổ chuyên môn được phân công phụ trách.

Tham mưu Hiệu trưởng điều chỉnh, bổ sung các nội dung có liên quan, phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ phụ trách. Tham mưu kế hoạch tổ chức tổng kết, đánh giá tổng kết việc triển khai kế hoạch.

Thực hiện các báo cáo có liên quan đến mảng công việc phụ trách.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

Xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.

Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn, kí

duyet kế hoạch giảng dạy bộ môn của giáo viên và trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

Chủ trì xây dựng kế hoạch giảng dạy tích hợp liên môn, kế hoạch giảng dạy trải nghiệm theo môn học.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

4. Giáo viên, nhân viên

Thực hiện Chương trình GDPT năm 2018, xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường (Công văn 5512); các phụ lục kèm theo Công văn 5512 được sử dụng để tham khảo trong việc xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, Kế hoạch giáo dục của giáo viên, Kế hoạch bài dạy.

Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực học sinh.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học, các hoạt động theo phân công của tổ chuyên môn.

Tham gia tích cực các hoạt động, các cuộc vận động do nhà trường, Công đoàn, Đoàn trường tổ chức.

Trên đây là kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027 của trường THPT Võ Minh Đức. Kế hoạch này được Hội đồng trường thông qua và triển khai đến tổ chuyên môn, các bộ phận và tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, căn cứ vào tình hình thực tiễn, Hiệu trưởng nhà trường có thể điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn; đảm bảo cho hoạt động giáo dục nhà trường được thực hiện đúng mục tiêu đề ra, đạt chất lượng và hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Phòng GDPT, Sở GDĐT (để báo cáo);
- Hội đồng trường;
- Ban Giám hiệu;
- Tổ chuyên môn, văn phòng (để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Nguyễn Thanh Tuấn

